

Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Sáng Tạo, TPHCM

Số: 002/2026/BBH/ĐHĐCD

(Kỳ họp thường niên)

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần công nghệ ITD;
- Căn cứ vào Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội;

I. Thời gian và địa điểm:

Công ty CP công nghệ ITD (MCK: ITD) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301596604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp lần đầu ngày 20/01/1999.

Hôm nay, ngày 07 tháng 07 năm 2026, vào lúc 14h40, tại phòng họp của tòa nhà ITD, số 01 Đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận, TPHCM, Công ty cổ phần công nghệ ITD (gọi tắt là “Công ty”) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2026.

II. Nghị thức:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội:

Ông Đinh Thế Hiển – Chủ tịch UBKT của công ty báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, vào lúc 14h40 ngày 07/07/2026, tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2026 là: 17 cổ đông (tổ chức và cá nhân), sở hữu và/hoặc đại diện cho 21.105.015 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 80.64% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Ông Đinh Thế Hiển đã căn cứ vào Khoản 1 Điều 19 Điều lệ công ty, tuyên bố kỳ họp ĐHĐCD thường niên năm 2026 đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông có quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội theo số cổ phần sở hữu và/hoặc được đại diện.

2. Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa:

Đại diện Ban tổ chức đã giới thiệu thành phần Ban chủ tọa đại hội, gồm có:

- Ông Mai Hoài An: Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
- Ông Nguyễn Hữu Dũng: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

3. Thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu

Đại diện Ban tổ chức đã đề cử thành phần Ban thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

- Ban Thư ký:
 - Bà Nguyễn Mộng Phương Kiều
- Ban kiểm phiếu:

- Bà Vũ Thị Nữ – Trưởng ban
- Bà Trần Thị Huỳnh Như
- Bà Nguyễn Thị Thiên Thu

Đại hội đã nhất trí thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu của đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, tỷ lệ: 100%

III. Nội dung cuộc họp

1. Chương trình Đại hội 2026 và Thẻ thức biểu quyết báo cáo, tờ trình, bầu thành viên HĐQT tại Đại hội 2026

Đại diện Ban tổ chức trình bày

❖ Ý kiến cổ đông: Không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

✓ “Tán thành”: 21.105.015 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 100%)

✓ “Không tán thành”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

✓ “Không ý kiến”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

❖ Quyết định thông qua:

Thông qua Chương trình Đại hội 2026 và Thẻ thức biểu quyết báo cáo, tờ trình, bầu thành viên HĐQT tại Đại hội 2026.

2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025, tình hình sử dụng và trích lập các quỹ, cổ tức năm 2025

a. Báo cáo kết quả kinh doanh 2025

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày:

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất: doanh thu thuần hợp nhất 568,6 tỷ đạt 56,86% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ 71,1 tỷ đạt 177,8% kế hoạch. EPS cơ bản trên cổ phần 2.719 VND/cổ phần.

Nếu loại trừ các khoản hoàn nhập trong năm thì lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ 10,8 tỷ đạt 27% kế hoạch. EPS cơ bản trên cổ phần 413 VND/cổ phần

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

✓ “Tán thành”: 21.105.015 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 100%)

✓ “Không tán thành”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

✓ “Không ý kiến”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

❖ Quyết định thông qua:

ĐHĐCĐ thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 2025.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đồng	1,000,000	568,666	56.86%

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ	Triệu đồng	40,000	71,152	177.8%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ - loại trừ các khoản bất thường	Triệu đồng	40,000	10,810	27%
EPS cơ bản (VNĐ/cổ phần)	Đồng/cổ phần	1,528	2,719	177.8%
EPS – loại trừ các khoản bất thường	Đồng/cổ phần	1,528	413	27%

b. Trích lập, sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi 2025

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày: giá trị trích trong năm 2025 đã bao gồm quỹ phúc lợi từ các công con chuyển về như sau

Hạng mục	Số tiền
Số dư đầu kỳ (tại ngày 01/04/2025)	1.805
Trích trong kỳ	1.083
Sử dụng trong kỳ	(1.513)
Số dư cuối kỳ (tại ngày 31/03/2026)	1.375

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

- ✓ “Tán thành”: 20.664.914 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 97.91%)
- ✓ “Không tán thành”: 440.101 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 2.09%)
- ✓ “Không ý kiến”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

❖ Quyết định thông qua:

ĐHĐCĐ trích lập và sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2025 như sau:

Hạng mục	Số tiền
Số dư đầu kỳ (tại ngày 01/04/2025)	1.805
Trích trong kỳ	1.083
Sử dụng trong kỳ	(1.513)
Số dư cuối kỳ (tại ngày 31/03/2026)	1.375

c. Chia cổ tức năm 2025

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày dựa vào kết quả hoạt động năm tài chính 2025 (01/04/2025 – 31/03/2026) và định hướng hoạt động trong thời gian tới, HĐQT xin trình đến ĐHĐCĐ tỷ lệ trả cổ tức như sau:

- ✓ Mức cổ tức năm 2025 là: 28%, cụ thể:
 - Cổ tức bằng tiền mặt: 10% (đã tạm ứng trong tháng 02/2026)
 - Cổ tức bằng cổ phiếu: 18%
 - Nguồn vốn: Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026 đã kiểm toán.

- Các nội dung khác được quy định tại Phụ lục 1 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2026
- Thời gian thực hiện: ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian cụ thể và tiến hành công bố thông tin theo quy định

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

- ✓ “Tán thành”: 21.105.015 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 100%)
- ✓ “Không tán thành”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ “Không ý kiến”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

❖ Quyết định thông qua:

DHĐCĐ thông qua việc chi trả cổ tức năm 2025 và phương án theo như tờ trình tại Phụ lục 1 – Nghị quyết ĐHĐCĐ.

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2026, mức cổ tức năm 2026 dự kiến

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày, mức cổ tức dự kiến năm 2026 đã công bố thông tin trước đó là 5% nhưng có sự thay đổi về tỷ lệ phát hành cổ phần và dựa trên kế hoạch kinh doanh nên kế hoạch cổ tức dự kiến năm 2026 có thể tăng lên mức 7%. Kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch năm 2026 với mức cổ tức mới như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch
Doanh thu thuần hợp nhất	1.000 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ	30 tỷ đồng
Cổ tức dự kiến năm 2026	7%

❖ Ý kiến cổ đông:

Cổ đông Nguyễn Uyên Nguyên: Trao đổi về vấn đề quyết định phạt của cơ quan thuế từ lần ĐHĐCĐ bất thường vừa rồi. Được biết công bố không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ của HOSE về chậm nộp thuế thường sẽ được giải tỏa vào đầu quý, sao tới bây giờ chưa thấy cổ phiếu của chúng ta được giải tỏa, tôi chưa thấy được sự quan tâm của công ty trong trường hợp này. Và nhắc nhở để công ty xóa cái phong tỏa này sớm, đề nghị Ban điều hành chú trọng thực hiện.

-> Ông Nguyễn Hữu Dũng: góc độ BDH ghi nhận ý kiến này, cố gắng để tháo gỡ phong tỏa sớm và đúng quy định nhất, cũng trả lời thêm là trong thời gian vừa qua HĐQT cũng rất quan tâm việc bị phong tỏa này.

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

- ✓ “Tán thành”: 21.105.015 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 100%)
- ✓ “Không tán thành”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ “Không ý kiến”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

❖ Quyết định thông qua:

ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 như trên.

4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025

Ông Mai Hoài An – Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT báo cáo hoạt động HĐQT trong năm 2025.

- Năm 2025, HĐQT gồm có 5 thành viên theo sự lựa chọn và bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Về mặt quản trị doanh nghiệp, ITD luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động kinh doanh, thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. HĐQT luôn nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- HĐQT đã thực hiện đầy đủ các Báo cáo tình hình quản trị và giám sát việc công bố thông tin theo quy định của UBCK và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, đồng thời đăng tải công khai trên website của công ty nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị, giúp đỡ cổ đông kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của công ty.

❖ Ý kiến cổ đông: không có

5. Báo cáo hoạt động của TV Hội đồng quản trị độc lập

Ông Đinh Thế Hiển – Thành viên HĐQT độc lập báo cáo hoạt động HĐQT độc lập trong năm 2025.

- Trong năm 2025 HĐQT đã tổ chức 8 cuộc họp, các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể và theo đúng các quy định về tổ chức cuộc họp, tài liệu họp được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT. Nội dung các cuộc họp đã được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những quyết định, giải pháp tốt nhất cho Công ty. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.
- Các hoạt động của HĐQT đã được thực hiện theo kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2025, tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các chuẩn mực về quản trị công ty; hoàn thành hầu hết các chương trình, nội dung hành động của HĐQT đã đề ra.
- Hội đồng quản trị tôn trọng và tạo điều kiện để Ban kiểm soát công ty thực hiện quyền kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý điều hành; nghiêm túc tiếp thu và chỉnh sửa các thiếu sót/tồn tại trong công tác quản lý theo kết luận kiểm tra của Ban kiểm soát.
- Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm và có tính chuyên nghiệp cao, hoạch định rõ ràng về trách nhiệm được phân công và thận trọng trong việc thực hiện vai trò, quyền và trách nhiệm của mình để đảm bảo lợi ích của Công ty.
- Hội đồng quản trị cũng tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển kinh doanh, xây dựng hệ thống quản trị và văn hóa doanh nghiệp, kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh đã được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- HĐQT đã trao đổi, thảo luận thường xuyên với Ban TGD để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ Ban TGD trong tiến trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát công tác điều hành; tham gia xây dựng các quy chế, chính sách vận hành nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông. Đồng thời, HĐQT trực tiếp chia sẻ kiến thức với Ban TGD nhằm tiếp sức trong việc phát triển nguồn lực và công tác quản trị tại Công ty.

❖ Ý kiến cổ đông: không có

6. Báo cáo hoạt động của Ủy Ban Kiểm toán năm 2025

Ông Đinh Thế Hiển – Chủ tịch UBKT thay mặt UBKT báo cáo hoạt động của UBKT năm 2025:

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 2025.
- Nhận xét về kết quả kinh doanh năm tài chính 2025.
- Nhận xét, đánh giá về tình hình tài sản, nguồn vốn công ty.
- Đánh giá hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành.
- Đánh giá hoạt động của Ủy Ban Kiểm toán
- Nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát.

❖ Ý kiến cổ đông: không có

7. Ủy quyền Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026

Ông Đinh Thế Hiển trình bày theo Tờ trình Đại hội.

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

- ✓ “Tán thành”: 21.105.015 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 100%)
- ✓ “Không tán thành”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ “Không ý kiến”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

❖ Quyết định thông qua:

DHĐCĐ đồng ý giao lại cho Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị chủ động thẩm định và chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ Phần Công nghệ ITD.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Ông Mai Hoài An trình bày Điều lệ sửa đổi của công ty theo nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được đính kèm trong tài liệu Đại hội.

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

- ✓ “Tán thành”: 21.105.015 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 100%)
- ✓ “Không tán thành”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ “Không ý kiến”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

❖ **Quyết định thông qua:**

ĐHĐCĐ đồng ý thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty (Phụ lục 2 Nghị quyết ĐHĐCĐ – Toàn văn “Điều lệ công ty”)

Ủy quyền Hội đồng quản trị cập nhật vốn điều lệ, tên công ty, ngành nghề kinh doanh trên Điều lệ sau khi hoàn tất các thủ tục với cơ quan chức năng.

9. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Ông Mai Hoài An trình bày Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi theo nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được đính kèm trong tài liệu Đại hội.

❖ **Ý kiến cổ đông:** không có

❖ **Tỷ lệ biểu quyết:**

- ✓ “Tán thành”: 21.105.015 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 100%)
- ✓ “Không tán thành”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ “Không ý kiến”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

❖ **Quyết định thông qua:**

ĐHĐCĐ đồng ý thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Phụ lục 3 Nghị quyết ĐHĐCĐ - Toàn văn “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”)

10. Ủy quyền Hội đồng quản trị sửa đổi và ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán

Ông Mai Hoài An trình bày Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và Quy chế Ủy ban kiểm toán của công ty sửa đổi theo nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được đính kèm trong tài liệu Đại hội.

❖ **Ý kiến cổ đông:** không có

❖ **Tỷ lệ biểu quyết:**

- ✓ “Tán thành”: 21.105.015 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 100%)
- ✓ “Không tán thành”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ “Không ý kiến”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

❖ **Quyết định thông qua:**

ĐHĐCĐ đồng ý ủy quyền Hội đồng quản trị soạn thảo và ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán.

11. Trình hủy phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông

660
IG 7
PH
NG
T
THUA

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua phương án phát hành 30% cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Tuy nhiên, do điều kiện kinh doanh và tình hình thị trường không thuận lợi nên phương án phát hành năm 2025 chưa thể thực hiện

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc hủy phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu.

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

- ✓ “Tán thành”: 18.848.235 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 89.31%)
- ✓ “Không tán thành”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ “Không ý kiến”: 2.256.780 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 10.69%)
- ✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

❖ Quyết định thông qua:

ĐHĐCĐ thông qua hủy phương án phát hành cổ phần mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua.

12. Trình Phương án phát hành ESOP năm 2026

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày phương án phát hành ESOP: Sau khi tham vấn ý kiến của công ty chứng khoán về các quy định hiện hành nên các tiêu chí lựa chọn người lao động cũng như công thức phân bổ có điều chỉnh lại để đáp ứng đúng với quy định mới. Do vậy Kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung được điều chỉnh theo nội dung tài liệu mới được đính kèm.

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

- ✓ “Tán thành”: 20.664.914 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 97.91%)
- ✓ “Không tán thành”: 440.101 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 2.09%)
- ✓ “Không ý kiến”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

❖ Quyết định thông qua:

ĐHĐCĐ đồng ý thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2026 (dựa trên kết quả kinh doanh 2025), Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2026 (ESOP 2026) và Danh sách người lao động được hưởng ESOP 2026. Cụ thể:

- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3,0 % tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 (dự kiến).
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 926.517 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến tính: 9.265.170.000 đồng
- Các nội dung khác được quy định tại Phụ lục 1 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2026.

- Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2026 (ESOP 2026) được quy định tại Phụ lục 4 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2026.
- Danh sách được hưởng ESOP 2026 và số lượng dự kiến phân bổ theo nhóm được quy định chi tiết tại Phụ lục 5 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2026

13. Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ

Ông Nguyễn Hữu Dũng trình bày phương án phát hành: Sau khi cân đối lại nhu cầu sử dụng vốn và tham vấn ý kiến của công ty chứng khoán về các quy định hiện hành nên phương án phát hành riêng lẻ có điều chỉnh giảm tỷ lệ phát hành từ 30% xuống 20% và nguyên tắc xác định giá chào bán để đáp ứng đúng với quy định mới nhất. Do vậy Kính trình ĐHCĐ thông qua nội dung được điều chỉnh theo nội dung tài liệu mới được đính kèm.

❖ Ý kiến cổ đông:

Cổ đông Lâm Thiệu Quân: Phương pháp tăng vốn lần này sao mình không gom lại mà tách ra nhiều lần

-> Ông Nguyễn Hữu Dũng: Về phương án phát hành lần này đã được công ty chứng khoán tư vấn là tách ra từng phương án và thực hiện theo thứ tự như tờ trình.

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

- ✓ “Tán thành”: 20.664.914 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 97.91%)
- ✓ “Không tán thành”: 440.101 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 2.09%)
- ✓ “Không ý kiến”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

❖ Quyết định thông qua:

ĐHCĐ đồng ý thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với tỷ lệ 20% số lượng cổ phiếu lưu hành. Cụ thể:

- Mục đích phát hành: Tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu thêm đến 15%, Góp vốn thành lập công ty mới hoạt động trong lĩnh vực Hạ tầng trung tâm dữ liệu.
- Tỷ lệ dự kiến phát hành: 20% số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu chia cổ tức và ESOP 2026.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 6.362.085 cổ phiếu. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định cụ thể số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo nguyên tắc nêu trên và tối đa không quá 6.362.085 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 63.620.085.000 đồng
- Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ cổ phiếu chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

- Nguyên tắc xác định giá chào bán: bình quân giá đóng cửa 20 phiên liên tiếp của cổ phiếu ITD kể từ ngày giao dịch không hưởng quyền chia cổ tức cổ phiếu với mức chiết khấu tối đa không quá 30%. ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán cụ thể trên cơ sở đàm phán với nhà đầu tư và phù hợp với tình hình thị trường, nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Các nội dung chi tiết được quy định tại Phụ lục 1 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2026.

14. Thông qua đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông Đinh Thế Hiển

Ông Mai Hoài An trình bày: Ông Đinh Thế Hiển đã có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT vào ngày 30/06/2026.

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết:

- ✓ “Tán thành”: 21.105.015 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 100%)
- ✓ “Không tán thành”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ “Không ý kiến”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

❖ Quyết định thông qua:

ĐHĐCĐ đồng ý thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Ông Đinh Thế Hiển kể từ ngày 30/06/2026.

15. Trình miễn nhiệm toàn bộ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2028

Ông Mai Hoài An trình bày trên cơ sở định hướng chiến lược trong giai đoạn tới, Công ty dự kiến tập trung phát triển mạnh vào các lĩnh vực cốt lõi và có tiềm năng tăng trưởng dài hạn, bao gồm:

- ✦ Hạ tầng trung tâm dữ liệu (Data Center);
- ✦ Phát triển phần mềm và các giải pháp công nghệ;
- ✦ Các dự án liên quan đến chuyển đổi số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI);
- ✦ Đồng thời tăng cường năng lực quản trị tài chính nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và hỗ trợ chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra đối với bộ máy quản trị là cần tiếp tục được kiện toàn, nâng cao chất lượng, bảo đảm sự phù hợp với định hướng chiến lược mới, cũng như khả năng dẫn dắt Công ty trong giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ về mô hình hoạt động và công nghệ.

Vi vậy, HĐQT thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm 06 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2028. (bao gồm Ông Đinh Thế Hiển đã nộp đơn từ nhiệm ngày 30/06/2026)
2. Bầu HĐQT nhiệm kỳ mới giai đoạn 2026-2030 với số lượng 05 thành viên.

❖ Ý kiến cổ đông: không có

❖ Tỷ lệ biểu quyết về việc miễn nhiệm toàn bộ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2028:

- ✓ Tán thành”: 21.105.015 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 100%)
- ✓ “Không tán thành”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ “Không ý kiến”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)

❖ Quyết định thông qua:

DHĐCĐ đồng ý thông qua miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2028 gồm các thành viên:

- Ông Mai Hoài An – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Hữu Dũng – Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thành viên HĐQT
- Ông Võ Xuân Vinh – Thành viên HĐQT
- Ông Đinh Thế Hiển – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thành viên HĐQT

16. Bầu HĐQT nhiệm kỳ mới giai đoạn 2026-2030 với số lượng 05 thành viên.

Ông Mai Hoài An trình bày: Theo Tờ trình Đại hội 2025 sẽ bầu lại toàn bộ HĐQT nhiệm kỳ mới 2026-2030 với số lượng 05 thành viên, công ty nhận được văn bản đề cử ứng viên HĐQT từ các nhóm cổ đông, cụ thể:

1. Nhóm cổ đông Mai Hoài An, Lâm Vĩ Quốc, Mai Thị Quỳnh Trang (tỷ lệ sở hữu 13.89%) đề cử Ông Mai Hoài An;
2. Nhóm cổ đông Doãn Thị Bích Ngọc, Mai Minh Tân, Nguyễn Thị Phương Dung (tỷ lệ sở hữu 12.44%) đề cử Bà Doãn Thị Bích Ngọc;
3. Nhóm cổ đông Lương Thị Ngọc Thủy, Nguyễn Thị Mai Phương, Vũ Ngọc Tuyên, Nguyễn Phương Nhi, Dương Thế Phương, Phan Thành Vinh, Nguyễn Văn Thành (tỷ lệ sở hữu 10.55%) đề cử Ông Nguyễn Văn Mạnh;
4. Nhóm cổ đông Công ty CP Tánh Linh, Huỳnh Tú Quyên, Huỳnh Nhật Hoàng, Nguyễn Ngọc Duy, Nguyễn Hữu Dũng (tỷ lệ sở hữu 16.16%) đề cử Ông Nguyễn Hữu Dũng;
5. Nhóm cổ đông Lương Quốc Bình, Đỗ Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Ngọc Trung, Ngô Thị Quỳnh Giao (tỷ lệ sở hữu 8.62%) đề cử Ông Võ Xuân Vinh.

Tại đại hội cổ đông Đỗ Thị Thanh Nhân nhận ủy quyền từ Cổ đông Nguyễn Thị Khánh Trinh và Lâm Bình Thành đại diện 9.86% cổ phần đề cử Ông Võ Xuân Vinh-> -> Như vậy tổng đề cử Ông Võ Xuân Vinh là 18.48%

Theo đó:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT sẽ có 05 ứng viên, gồm: (1) Ông Mai Hoài An, (2) Ông Nguyễn Hữu Dũng, (3) Ông Nguyễn Văn Mạnh, (4) Bà Doãn Thị Bích Ngọc, (5) Ông Võ Xuân Vinh

Tại Đại hội, các ứng cử viên HĐQT đã giới thiệu bản thân, cam kết sẽ đóng góp tích cực, sử dụng trình độ và kinh nghiệm vào hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty

❖ Ý kiến cổ đông:

Cổ đông Lâm Thiệu Quân: Ông Mạnh vừa là TV HĐQT của ELC vừa là TV HĐQT của ITD vậy nguyên tắc nào để ông Mạnh tránh mâu thuẫn quyền lợi giữa ITD và ELC, và cách thức quản lý của anh như thế nào?

→ Ông Nguyễn Văn Mạnh trả lời: em hiện tại không sở hữu cổ phần của ITD và ELC nên em là độc lập, không sở hữu cổ phần nên không xung đột về đầu tư và tài chính. ELC có thị phần lớn tại VN, toàn bộ khách hàng của ELC gồm Bộ công an, xây dựng, Quốc Phòng, tập khách hàng rất lớn, theo em đối với ITD tập khách hàng này sẽ ko xung đột. ITD và ELC có chung một mảng kinh doanh là ITS mảng này có thể sẽ có nhưng xung đột nhưng chúng ta sẽ biến cái này thành hợp tác 2 bên, mặc khác tuy chung khách hàng nhưng dịch vụ sẽ khác ELC và ITD có sẽ cộng tác với ELC trong nhiều sản phẩm. Có thể xung đột về ITS nhưng định hướng mới của ITD sẽ không đẩy mạnh ITS và trong kinh doanh thì chúng ta cũng hợp tác với đơn vị dẫn đầu để chúng ta cùng lớn mạnh.

Ông Nguyễn Hữu Dũng bổ sung: Hiện tại Phó tổng giám đốc của công ty đã từ nhiệm và thị trường cùng với khách hàng của chúng ta chủ yếu ở ngoài HN, nên định hướng sắp tới anh Mạnh sẽ là Phó tổng giám đốc phụ trách mảng kinh doanh của ITD ngoài HN

Cổ đông Lâm Thiệu Quân: Chúng ta nên có phương án bảo mật thông tin giữa 2 bên ITD và ELC trong trường hợp 2 bên có chung người nội bộ

- ❖ Tỷ lệ biểu quyết về việc bầu HĐQT nhiệm kỳ mới giai đoạn 2026-2030 với số lượng 05 thành viên:
 - ✓ “Tán thành”: 21.105.015 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 100%)
 - ✓ “Không tán thành”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
 - ✓ “Không ý kiến”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
 - ✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ❖ Tỷ lệ biểu quyết danh sách ứng cử viên HĐQT:
 - ✓ “Tán thành”: 21.105.015 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 100%)
 - ✓ “Không tán thành”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
 - ✓ “Không ý kiến”: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
 - ✓ Phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần / 21.105.015 cổ phần (chiếm 0%)
- ❖ Tỷ lệ bầu cử:
 - ✓ Tổng số phiếu bầu cử thành viên HĐQT: 105.525.075 phiếu, với số phiếu bầu cho ứng cử viên HĐQT:
 - Ông Mai Hoài An có 20.937.882 phiếu
 - Ông Nguyễn Hữu Dũng có 23.989.102 phiếu
 - Ông Nguyễn Văn Mạnh có 17.996.412 phiếu
 - Bà Doãn Thị Bích Ngọc có 17.759.332 phiếu
 - Ông Võ Xuân Vinh có 24.842.347 phiếu
- ❖ Quyết định thông qua: Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2030 bao gồm:
 - Ông Mai Hoài An
 - Ông Nguyễn Hữu Dũng
 - Bà Doãn Thị Bích Ngọc
 - Ông Võ Xuân Vinh
 - Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thành viên HĐQT độc lập

IV. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ kỳ họp thường niên năm 2026

- Ông Mai Hoài An chủ tọa Đại hội đã đọc Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ kỳ họp thường niên năm 2026, đây là bản ghi nhận các nội dung mà ĐHĐCĐ đã thống nhất tại kỳ họp.
- ĐHĐCĐ thông qua nội dung của Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ kỳ họp thường niên năm 2026, với tỷ lệ: 100% đồng ý.
- Biên bản được lập hồi lúc 17h00 của ngày 07/07/2026, Đại hội kết thúc vào lúc 17h00 cùng ngày.

Xác nhận nội dung Biên bản

Thư ký



Nguyễn Mộng Phương Kiều

Chủ tọa



Mai Hoài An



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội thông qua;
- Căn cứ vào Điều lệ hiện hành của công ty cổ phần công nghệ ITD;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động của công ty năm 2025;
- Căn cứ vào Biên bản họp của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của công ty vào ngày 07/07/2026;

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đồng	1,000,000	568,666	56.86%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ	Triệu đồng	40,000	71,152	177.8%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ - loại trừ các khoản bất thường	Triệu đồng	40,000	10,810	27%
EPS cơ bản (VNĐ/cổ phần)	Đồng/cổ phần	1,528	2,719	177.8%
EPS – loại trừ các khoản bất thường	Đồng/cổ phần	1,528	413	27%



Điều 2. Thông qua việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận 2025 như sau:

DVT: Triệu đồng

Hạng mục	Số tiền
Số dư đầu kỳ (tại ngày 01/04/2025)	1.805
Trích trong kỳ	1.083(*)
Sử dụng trong kỳ	(1.513)
Số dư cuối kỳ (tại ngày 31/03/2026)	1.375

Bao gồm quỹ phúc lợi các công ty con chuyển về

Điều 3. Thông qua mức cổ tức năm 2025 là: 28%, cụ thể:

- Cổ tức bằng tiền mặt: 10% (đã tạm ứng trong tháng 02/2026)
- Cổ tức bằng cổ phiếu: 18%
 - Nguồn vốn: Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026 đã kiểm toán.

- Các nội dung khác được quy định tại Phụ lục 1 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2026.
- Thời gian thực hiện: ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian cụ thể và tiến hành công bố thông tin theo quy định;

Điều 4. Quyết định kế hoạch cho năm tài chính của công ty trong năm 2026 với các chỉ tiêu tài chính như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch
Doanh thu thuần hợp nhất	1.000 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ không gồm lợi nhuận bất thường trong năm	30 tỷ đồng
Cổ tức dự kiến năm 2026	7%

Điều 5. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty (Phụ lục 2 – Toàn văn “Điều lệ công ty”)

Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị cập nhật vốn điều lệ, và ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ sau khi hoàn tất các thủ tục cần thiết với các cơ quan có thẩm quyền

Điều 6. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Phụ lục 3 - Toàn văn “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”)

Điều 7. Ủy quyền Hội đồng quản trị cập nhật nội dung điều chỉnh theo tờ trình và ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán.

Điều 8. Thông qua ủy quyền cho Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị chủ động thẩm định và chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Điều 9. Thông qua hủy phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua.

Điều 10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với tỷ lệ 20% số lượng cổ phiếu lưu hành. Cụ thể:

- Mục đích phát hành: Tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu thêm đến 15%, Góp vốn thành lập công ty mới hoạt động trong lĩnh vực Hạ tầng trung tâm dữ liệu.
- Tỷ lệ dự kiến phát hành: 20% số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu chia cổ tức và ESOP 2026.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 6.362.085 cổ phiếu. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định cụ thể số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo nguyên tắc nêu trên và tối đa không quá 6.362.085 cổ phiếu.

- Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 63.620.085.000 đồng.
- Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ cổ phiếu chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Nguyên tắc xác định giá chào bán: bình quân giá đóng cửa 20 phiên liên tiếp của cổ phiếu ITD kể từ ngày giao dịch không hưởng quyền chia cổ tức cổ phiếu với mức chiết khấu tối đa không quá 30%. ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán cụ thể trên cơ sở đàm phán với nhà đầu tư và phù hợp với tình hình thị trường, nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Các nội dung chi tiết được quy định tại Phụ lục 1 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2026.

Điều 11. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2026 (dựa trên kết quả kinh doanh 2025), Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2026 (ESOP 2026) và Danh sách người lao động được hưởng ESOP 2026. Cụ thể:

- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3,0 % tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 (dự kiến).
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 926.517 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến tính: 9.265.170.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi ngàn đồng*).
- Các nội dung khác được quy định tại Phụ lục 1 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2026.
- Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2026 (ESOP 2026) được quy định tại Phụ lục 4 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2026.
- Danh sách được hưởng ESOP 2026 và số lượng dự kiến phân bổ theo nhóm được quy định chi tiết tại Phụ lục 5 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2026.

Điều 12. Thông qua đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Đinh Thế Hiển

Điều 13. Thông qua việc miễn nhiệm 06 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2028.

1. Ông Mai Hoài An – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Hữu Dũng – Phó chủ tịch HĐQT
3. Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thành viên HĐQT
4. Ông Võ Xuân Vinh – Thành viên HĐQT
5. Ông Đinh Thế Hiển – Thành viên HĐQT
6. Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thành viên HĐQT



Điều 14. Thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới, giai đoạn 2026-2030

1. Ông Mai Hoài An
2. Ông Nguyễn Hữu Dũng
3. Bà Doãn Thị Bích Ngọc
4. Ông Võ Xuân Vinh
5. Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thành viên HĐQT độc lập

Điều 15. Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc có trách nhiệm thi hành các nội dung của Nghị quyết này.

Điều 16. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2026

TM. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Chủ tọa



MAI HOÀI AN



**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

SL CD THAM DỰ: 17 - SL CP THAM DỰ: 21.105.015 - TỶ LỆ THAM DỰ: 80,64(%)

A. Kết quả Biểu quyết

Tên phương án	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (%)
1. Chương trình Đại hội 2026 và Thể thức biểu quyết báo cáo, tờ trình, bầu thành viên HĐQT		
Tán thành	21.105.015	100,00
Không tán thành	0	0,00
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100
2. Báo cáo kết quả kinh doanh 2025		
Tán thành	21.105.015	100,00
Không tán thành	0	0,00
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100
3. Sử dụng và trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm 2025		
Tán thành	20.664.914	97,91
Không tán thành	440.101	2,09
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100
4. Cổ tức năm 2025		
Tán thành	21.105.015	100,00
Không tán thành	0	0,00
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100
5. Kế hoạch kinh doanh và cổ tức dự kiến năm 2026		
Tán thành	21.105.015	100,00
Không tán thành	0	0,00
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100
6. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty		
Tán thành	21.105.015	100,00
Không tán thành	0	0,00
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00





KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

SL CĐ THAM DỰ: 17 - SL CP THAM DỰ: 21.105.015 - TỶ LỆ THAM DỰ: 80,64(%)

Tên phương án	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (%)
Tổng cộng	21.105.015	100
7. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty		
Tán thành	21.105.015	100,00
Không tán thành	0	0,00
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100
8. Ủy quyền HĐQT soạn thảo và ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động UBKT		
Tán thành	21.105.015	100,00
Không tán thành	0	0,00
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100
9. Ủy quyền cho UBKT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2026		
Tán thành	21.105.015	100,00
Không tán thành	0	0,00
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100
10. Thông qua hủy phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (ĐH năm 2025 thông qua tỷ lệ là 30%)		
Tán thành	18.848.235	89,31
Không tán thành	0	0,00
Không ý kiến	2.256.780	10,69
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100
11. Thông qua phương án phát hành ESOP năm 2026		
Tán thành	20.664.914	97,91
Không tán thành	440.101	2,09
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100
12. Thông qua phương án phát hành cổ phần riêng lẻ		
Tán thành	20.664.914	97,91
Không tán thành	440.101	2,09
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100

**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

SL CĐ THAM DỰ: 17 - SL CP THAM DỰ: 21.105.015 - TỶ LỆ THAM DỰ: 80,64(%)

Tên phương án	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết (%)
13. Thông qua đơn từ nhiệm TV HĐQT của Ông Đinh Thế Hiển		
Tán thành	21.105.015	100,00
Không tán thành	0	0,00
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100
14. Thông qua miễn nhiệm toàn bộ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2028		
Tán thành	21.105.015	100,00
Không tán thành	0	0,00
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100
15. Thông qua bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2030 với số lượng 05 thành viên, trong đó gồm 01 thành viên độc lập		
Tán thành	21.105.015	100,00
Không tán thành	0	0,00
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100
16. Thông qua danh sách đề cử ứng viên HĐQT		
Tán thành	21.105.015	100,00
Không tán thành	0	0,00
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100
17. Toàn văn Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026		
Tán thành	21.105.015	100,00
Không tán thành	0	0,00
Không ý kiến	0	0,00
Không hợp lệ	0	0,00
Tổng cộng	21.105.015	100



B. Kết quả bầu cử HĐQT (Số thành viên: 5 - SL Phiếu bầu tối đa: 105.525.075)

Tên ứng cử viên bầu thành viên ban quản trị	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
Ông Võ Xuân Vinh	24.842.347	23,54
Ông Nguyễn Hữu Dũng	23.989.102	22,73
Ông Mai Hoài An	20.937.882	19,84



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD
ITD TECHNOLOGY CORPORATION

**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

SL CĐ THAM DỰ: 17 - SL CP THAM DỰ: 21.105.015 - TỶ LỆ THAM DỰ: 80,64(%)

Tên ứng cử viên bầu thành viên ban quản trị	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Văn Mạnh	17.996.412	17,05
Bà Doãn Thị Bích Ngọc	17.759.332	16,83
	105.525.075	

Vũ Thị Nữ

Trần Thị Huỳnh Như

Nguyễn Thị Thiên Thư

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v Bầu lại toàn bộ Thành Viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2030)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công Nghệ ITD;
- Căn cứ kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2028 của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ yêu cầu công tác quản trị và định hướng phát triển của Công ty;

Trong năm vừa qua, Công ty và Hội đồng quản trị đã trải qua nhiều biến động cả về bối cảnh thị trường, môi trường kinh doanh cũng như yêu cầu quản trị doanh nghiệp. Những biến động này xuất phát từ các yếu tố khách quan như sự thay đổi nhanh chóng của nền kinh tế toàn cầu, áp lực cạnh tranh trong lĩnh vực công nghệ, cùng với quá trình chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình kinh doanh dựa trên dữ liệu, nền tảng số và trí tuệ nhân tạo.

Song song đó, xu thế phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp, đặt ra yêu cầu ngày càng cao về năng lực thích ứng, đổi mới sáng tạo và tái cấu trúc mô hình quản trị.

Trên cơ sở định hướng chiến lược trong giai đoạn tới, Công ty dự kiến tập trung phát triển mạnh vào các lĩnh vực cốt lõi và có tiềm năng tăng trưởng dài hạn, bao gồm:

- ✦ Hạ tầng trung tâm dữ liệu (Data Center);
- ✦ Phát triển phần mềm và các giải pháp công nghệ
- ✦ Các dự án liên quan đến chuyển đổi số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)
- ✦ Đồng thời tăng cường năng lực quản trị tài chính nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và hỗ trợ chiến lược phát triển dài hạn của Công ty

Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra đối với bộ máy quản trị là cần tiếp tục được kiện toàn, nâng cao chất lượng, bảo đảm sự phù hợp với định hướng chiến lược mới, cũng như khả năng dẫn dắt Công ty trong giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ về mô hình hoạt động và công nghệ.

Vi vậy, HĐQT thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm 06 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2028.**
- Bầu HĐQT nhiệm kỳ mới giai đoạn 2026-2030 với số lượng 05 thành viên trong đó bao gồm 01 thành viên độc lập.**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.



PHỤ LỤC 1

I. Tổng quan phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Công Nghệ ITD
- Mã cổ phiếu: ITD
- Sàn niêm yết: HOSE
- Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện nay: 262.449.950.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 26.244.995 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành: 26.172.807 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 72.188 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 11.999.707 cổ phiếu, trong đó:
 - **Đợt 1:** Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025: 4.711.105 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:18. Theo đó, tổng số lượng cổ phiếu lưu hành sau đợt 1: **30.883.912 cổ phiếu.**
 - **Đợt 2:** Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động với tỷ lệ phát hành 3% số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025: 926.517 cổ phiếu. Theo đó, tổng số lượng cổ phiếu lưu hành sau đợt 2: **31.810.429 cổ phiếu**
 - **Đợt 3:** Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với tỷ lệ 20% số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi hoàn tất phát hành đợt 1 và 2, tương ứng số lượng phát hành: 6.362.085 cổ phiếu (20% x 31.810.429 cổ phiếu).
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: 119.997.070.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi hoàn tất 3 đợt (dự kiến): 38.172.514 cổ phiếu.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 382.447.020.000 đồng.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu, người lao động theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo từng phương án phát hành cụ thể.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm tài chính 2026 (trước ngày 31/03/2027). Thời gian thực hiện cụ thể giao cho HĐQT quyết định, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản về việc nhận đầy đủ hồ sơ phát hành/chào bán và phù hợp với điều kiện thị trường.

II. Phương án phát hành cụ thể cho từng đối tượng như sau:

1. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: 18% cổ phiếu đang lưu hành
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 4.711.105 cổ phiếu.
 - Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 47.111.050.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bảy tỷ, một trăm mười một triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng).
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:18, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 18 cổ phiếu mới.

- Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): số cổ phiếu phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 3.578 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:18 cổ đông A được nhận $(3.578 * 18/100 = 644.04)$ 644.04 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 644 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ 0.04 cổ phiếu bị hủy bỏ.

- Nguồn vốn: Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026 đã kiểm toán.
- Quyền nhận cổ phiếu do phát hành cổ phiếu trả cổ tức không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu phát hành này không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Thời điểm phát hành dự kiến: Trong năm tài chính 2026 (trước ngày 31/03/2027), thời gian phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.

2. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)

- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3,0 % tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 (dự kiến).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 926.517 cổ phiếu. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định cụ thể số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo tỷ lệ nêu trên và tối đa không quá 926.517 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 9.265.170.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi ngàn đồng).
- Đối tượng phát hành: Cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Công nghệ ITD và Công ty Cổ phần Giải pháp ITD (sau đây gọi là "**Công ty**") đáp ứng các tiêu chuẩn:
 - Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình ESOP 2026:
 - Là cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhân viên đang đảm nhiệm các chức vụ tại Công ty, và;
 - Có đóng góp nổi bật và tích cực vào kết quả của Công ty trong năm 2025;
 - Có thời gian làm việc, gắn bó với Công ty từ 01 năm trở lên tính đến ngày 31/03/2026 (trừ đối tượng là CBNV tiềm năng -Lãnh đạo tiềm năng- là cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhân viên đang trong quá trình bổ nhiệm hoặc đào tạo trở thành đội ngũ kế thừa các vị trí quản lý, điều hành của Công ty); hoặc Có thời gian làm việc tại Công ty dưới 01 năm tính đến ngày 31/03/2026 (áp dụng đối với CBNV được luân chuyển từ các công ty thành viên khác trong Tập đoàn).
 - Có kết quả đánh giá năm 2025 từ mức hoàn thành cơ bản theo đánh giá nội bộ của Công ty (trừ trường hợp CBNV tiềm năng, lãnh đạo tiềm năng chưa được đánh giá cuối năm do có thời gian công tác dưới 1 năm).
 - Người lao động ("**NLĐ**") không thuộc đối tượng quy định tại điểm 1.b Điều 3 Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn Người lao động trong năm 2026 được đính kèm tại Phụ lục 01 Tờ trình (sau đây gọi là "**Quy chế ESOP 2026**").
- Nguyên tắc và công thức xác định số lượng cổ phiếu ESOP 2026 được quy định chi tiết tại Quy chế ESOP 2026:

Số lượng CP được quyền mua của cá nhân	=	$\frac{\text{Tổng số lượng cổ phần trong đợt phát hành}}{\text{Tổng hệ số đóng góp}}$	×	Hệ số đóng góp của cá nhân
--	---	---	---	----------------------------

- + **Hệ số đóng góp của cá nhân** = *HS chức danh* × *HS đánh giá* × *HS thâm niên*
- + **Tổng hệ số đóng góp**: là tổng các hệ số của tất cả các cá nhân tham gia Chương trình ESOP.

Trong đó:

Hệ số chức danh: Được xác định theo vị trí, chức danh của NLĐ cụ thể như sau:

Chức danh	HS chức danh
Tổng Giám Đốc/Lãnh đạo tiềm năng hoặc tương đương	10
Phó TGD/ GD điều hành	8
Giám đốc hoặc tương đương	6
PGĐ / KTT	4
Trưởng phòng / Trưởng bộ phận / phó phòng / Cán bộ tiềm năng	2
Nhân viên	1

Trường hợp NLĐ đồng thời kiêm nhiệm nhiều chức danh thì sẽ áp dụng hệ số của chức danh cao nhất.

Hệ số đánh giá: Được xác định dựa trên kết quả hoàn thành công việc của NLĐ trong năm 2025. Cụ thể như sau:

Mức độ hoàn thành	HS đánh giá
Xuất sắc	5
Tốt	4
Khá	3
Trung bình	2
Cơ bản	1

Trường hợp CBNV tiềm năng, Lãnh đạo tiềm năng chưa thực hiện đánh giá cuối năm do thời gian công tác dưới 1 năm sẽ áp dụng hệ số đánh giá là 3.

Hệ số thâm niên: Phân phối cổ phiếu theo tiêu chí thời gian làm việc của từng NLĐ tại Công ty tính đến ngày 31/03/2026 cụ thể như sau:

Thời gian làm việc	HS thâm niên
Từ 2 năm trở lên	4
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	2
Dưới 1 năm	1

Trường hợp người lao động có thời gian công tác ở cả Công ty Cổ Phần Công Nghệ ITD và Công ty cổ phần giải pháp ITD thì sẽ lựa chọn thời gian công tác dài hơn.

- Danh sách Đối tượng và số lượng phân bổ dự kiến theo nhóm cán bộ nhân viên: chi tiết theo Phụ lục 05

- Nguyên tắc làm tròn (nếu có): số cổ phiếu ESOP phân phối cho Người lao động (NLĐ) theo công thức trên sẽ được làm tròn xuống đến đơn vị hàng trăm và đảm bảo cho tổng số cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng cổ phiếu theo chương trình ESOP 2026.
 - + Ví dụ 1: Số lượng cổ phiếu được phân bổ cho NLĐ A sau khi áp dụng công thức là 35.740, theo nguyên tắc làm tròn (nêu trên) thì NLĐ A được nhận 35.700 cổ phiếu;
 - + Ví dụ 2: Số lượng cổ phiếu được phân bổ cho NLĐ B sau khi áp dụng công thức là 38.780, theo nguyên tắc làm tròn (nêu trên) thì NLĐ B được nhận 38.700 cổ phiếu.
- Phương án xử lý cổ phiếu còn dư do nguyên tắc làm tròn hoặc do NLĐ đủ tiêu chuẩn không đăng ký mua hoặc đăng ký mua không hết số lượng được phân bổ, hoặc NLĐ không nộp tiền mua hoặc nộp tiền không đủ theo số lượng đã đăng ký trong thời gian quy định, hoặc do trong khoảng thời gian từ lúc ĐHĐCĐ thông qua danh sách NLĐ được tham gia Chương trình ESOP 2026 đến thời điểm UBCKNN công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành Cổ phiếu ESOP và thời điểm HĐQT triển khai, thực hiện phân phối cổ phần ESOP, NLĐ không còn thuộc đối tượng và/hoặc không đủ tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP 2026 thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được toàn quyền quyết định, phân phối tiếp cho NLĐ khác đủ tiêu chuẩn theo danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua và có nhu cầu mua thêm hoặc huỷ bỏ số lượng cổ phiếu không phát hành hết.
- Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ cổ phiếu trong đợt chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty trong đợt này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Mua lại cổ phiếu: Công ty có quyền mua lại số lượng cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng của các cán bộ nhân viên nghỉ việc trước khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng. Giá mua lại bằng giá phát hành năm 2026 là 10.000 đồng/cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án mua lại cổ phiếu, phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại này và triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật hiện hành tại thời điểm thực hiện.
- Chi tiết các nội dung khác được quy định cụ thể trong Quy chế ESOP 2026 được đính kèm tại Phụ lục 04 Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Thời điểm phát hành dự kiến: Trong năm tài chính 2026 (trước ngày 31/03/2027), sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025, thời gian phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.

3. Phát hành cổ phần riêng lẻ

- Mục đích chào bán: Tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu thêm đến 15%, Góp vốn thành lập công ty mới hoạt động trong lĩnh vực Hạ tầng trung tâm dữ liệu.
- Phương thức, đối tượng phát hành: chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm, lựa chọn nhà đầu tư phù hợp và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.
- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Đáp ứng các tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 11, Luật Chứng khoán và (các) Luật sửa đổi, bổ sung (nếu có) và các văn bản hướng dẫn (nếu có).
- Nguyên tắc xác định giá chào bán: bình quân giá đóng cửa 20 phiên liên tiếp của cổ phiếu ITD kể từ ngày giao dịch không hưởng quyền chia cổ tức cổ phiếu với mức chiết khấu tối đa không quá 30%. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán cụ thể trên cơ sở đàm phán với nhà đầu tư và phù hợp với tình hình thị trường, nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.

Ví dụ:

- Giá cổ phiếu ITD đang giao dịch: 16.000 đồng/cổ phiếu.
 - Bình quân giá đóng cửa 20 phiên liên tiếp của cổ phiếu ITD kể từ ngày giao dịch không hưởng quyền chia cổ tức cổ phiếu: 13.500 đồng/cổ phiếu.
 - Giá chiết khấu 30%: $30\% \times 13.500 \text{ đồng/cổ phiếu} = 9.450 \text{ đồng/cổ phiếu}$
- ⇒ Giá phát hành cổ phiếu riêng lẻ trong trường hợp này là: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

- Tỷ lệ dự kiến phát hành: 20% số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi hoàn tất phát hành Đợt 1 và 2.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 6.362.085 cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định cụ thể số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo tỷ lệ nêu trên và tối đa không quá 6.362.085 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 63.620.085.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi ba tỷ sáu trăm hai mươi triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng*).
- Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ cổ phiếu chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được mua chuyển nhượng để tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu – Công ty con, góp vốn thành lập công ty mới hoạt động trong lĩnh vực lĩnh vực Hạ tầng trung tâm dữ liệu, cụ thể kế hoạch sử dụng vốn tạm tính theo mệnh giá như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (đồng)
1	Tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu thêm đến 15% thông qua việc mua chuyển nhượng cổ phần từ các cổ đông khác.	53.200.000.000
2	Góp vốn thành lập công ty mới hoạt động trong lĩnh vực Hạ tầng trung tâm dữ liệu.	10.420.850.000
Tổng cộng		63.620.850.000

- Trường hợp tổng giá trị chào bán của đợt phát hành nhiều hơn giá trị dự kiến nêu trên, phần giá trị tăng sẽ được ưu tiên sử dụng để đầu tư vào công ty mới. Ngược lại, giá trị phát hành không đủ như dự kiến thì ưu tiên sử dụng vốn phát hành thu được để mua chuyển nhượng cổ phần từ các cổ đông khác để tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu thêm đến 15%, phần thiếu sẽ dùng nguồn vốn vay hoặc vốn tự có để bù đắp.
- Thời gian sử dụng vốn dự kiến trong vòng 2 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT:
 - Quyết định tiến độ giải ngân vốn cụ thể; quyết định rút ngắn hoặc kéo dài thời gian sử dụng vốn tùy thuộc vào điều kiện thực tế của thị trường;
 - Điều chỉnh cơ cấu phân bổ vốn giữa các hạng mục phù hợp với tình hình thực tế của Công ty với biên độ là $\pm 15\%$ so với mức đã trình đảm bảo phù hợp với mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua và quy định của pháp luật.
- Trong trường hợp phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ không tìm được nhà đầu tư, hoặc nhà đầu tư đã chọn không nộp tiền mua hoặc không đăng ký mua hết số lượng đăng ký. Đại hội đồng cổ đông

ủy quyền cho HĐQT phân phối tiếp cho đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác với giá chào bán tuân thủ theo nguyên tắc xác định giá chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua và các điều kiện về giá chào bán, quyền, nghĩa vụ không được thuận lợi hơn so với mức chào bán cho các nhà đầu tư trước đó.

- Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Thời điểm phát hành dự kiến: Trong năm tài chính 2026 (trước ngày 31/03/2027), sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, thời gian phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản về việc nhận đầy đủ hồ sơ chào bán.

III. Đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HSX) sau khi kết thúc đợt phát hành theo đúng quy định.

IV. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến phát hành cổ phiếu như sau:

- Quyết định và lựa chọn thời điểm thích hợp, các mốc thời gian khác có liên quan để tiến hành triển khai phương án phát hành cổ phiếu.
- Xác định số lượng cổ phiếu thực tế chào bán của Đợt 3 trên cơ sở số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm triển khai thực hiện đợt chào bán.
- Tìm kiếm và lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp phù hợp và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.
- Xác định giá chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp phù hợp với thời điểm chào bán.
- Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết.
- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Xây dựng phương án phát hành cổ phiếu chi tiết, đảm bảo tuân thủ các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp Người lao động trong chương trình ESOP từ chối mua hoặc không thanh toán (nếu có) theo đúng qui định và đối tượng được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trường hợp cần thiết, HĐQT được quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh phương án phát hành cổ phiếu (bao gồm các nội dung chưa được trình bày trong phương án này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định.
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để hoàn thành phương án phát hành cổ phiếu đảm bảo đúng quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp với Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ tăng thêm từ kết quả phát hành;

- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung cổ phần tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung cổ phần tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Và quyết định các công việc khác có liên quan đến phương án phát hành cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- HĐQT được uỷ quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD
ITD TECHNOLOGY CORPORATION

PHỤ LỤC 4

QUY CHẾ

**PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI
LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY NĂM 2026**

(Quy chế ESOP 2026)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2026

Điều 1. Mục đích phát hành

1. Duy trì đội ngũ thành viên công ty có sức sáng tạo, khả năng làm việc chuyên nghiệp và tinh thần đồng đội cao;
2. Ghi nhận sự gắn bó, nỗ lực và đóng góp tích cực của Người lao động trong hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2025;
3. Thu hút bằng hình thức đãi ngộ thiết thực, linh hoạt cho thành viên mới có tiềm năng phát triển và có hoài bão cống hiến lâu dài cho công ty.

Điều 2. Một số từ viết tắt

- ESOP: “:Employee Stock Option Program” là Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động trong công ty.
- Chương trình ESOP 2026: là chương trình phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn Người lao động trong năm 2026.
- CP: Cổ phiếu phổ thông
- UBCKNN: Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BDH: Ban điều hành
- NLĐ: Người lao động

Điều 3. Nội dung

1. Đối tượng NLĐ được quyền tham gia Chương trình ESOP 2026

Cán bộ nhân viên thuộc Công ty Cổ phần Công nghệ ITD, Công ty Cổ phần Giải pháp ITD sau đây gọi là “**Công ty**”) đáp ứng các tiêu chuẩn:

a. Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình ESOP 2026:

- Là cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhân viên đang đảm nhiệm các chức vụ tại Công ty, và;
- Có đóng góp nổi bật và tích cực vào kết quả của Công ty trong năm 2025;
- Có thời gian làm việc, gắn bó với Công ty từ 01 năm trở lên tính đến ngày 31/03/2026 (trừ đối tượng là CBNV tiềm năng - Lãnh đạo tiềm năng -là cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhân viên đang trong quá trình bổ nhiệm hoặc đào tạo trở thành đội ngũ kế thừa các vị trí quản lý, điều hành của Công ty); hoặc NLĐ có thời gian làm việc tại Công ty dưới 01 năm tính đến ngày 31/03/2026 (áp dụng đối với CBNV được luân chuyển từ các công ty thành viên khác trong Tập đoàn).
- Có kết quả đánh giá năm 2025 từ mức hoàn thành cơ bản theo đánh giá nội bộ của Công ty (trừ trường hợp CBNV tiềm năng, lãnh đạo tiềm năng chưa được đánh giá cuối năm do có thời gian công tác dưới 1 năm).

b. NLĐ không thuộc một trong các trường hợp sau:

- Vi phạm nội quy lao động;
- Đã nộp đơn xin nghỉ việc và đang được giải quyết thủ tục thôi việc;
- Không được công ty tái ký Hợp đồng lao động;
- Công ty đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động;
- Đang trong quá trình xử lý kỷ luật lao động.

2. Nguyên tắc và công thức xác định số lượng cổ phiếu ESOP 2026

a. Số lượng CP được quyền mua của mỗi cá nhân:

$$\text{Số lượng CP được quyền mua của cá nhân} = \frac{\text{Tổng số lượng cổ phần trong đợt phát hành}}{\text{Tổng hệ số đóng góp}} \times \text{Hệ số đóng góp của cá nhân}$$

b. Hệ số đóng góp của cá nhân:

$$\text{Hệ số đóng góp của cá nhân} = \text{HS chức danh} \times \text{HS đánh giá} \times \text{HS thâm niên}$$

Trong đó:

HS chức danh: Được xác định theo vị trí, chức danh của NLD cụ thể như sau:

Chức danh	HS chức danh
Tổng Giám Đốc/Lãnh đạo tiềm năng hoặc tương đương	10
Phó TGD/ GD điều hành	8
Giám đốc hoặc tương đương	6
PGĐ / KTT	4
Trưởng phòng / Trưởng bộ phận / phó phòng / Cán bộ tiềm năng	2
Nhân viên	1

Trường hợp NLD đồng thời kiêm nhiệm nhiều chức danh thì sẽ áp dụng hệ số của chức danh cao nhất

Hệ số đánh giá: Được xác định dựa trên kết quả hoàn thành công việc của NLD trong năm 2025. Cụ thể như sau:

Mức độ hoàn thành	HS đánh giá
Xuất sắc	5
Tốt	4
Khá	3
Trung bình	2
Cơ bản	1

Trường hợp CBNV tiềm năng, Lãnh đạo tiềm năng chưa thực hiện đánh giá cuối năm do thời gian công tác dưới 1 năm sẽ áp dụng hệ số đánh giá là 3

Hệ số thâm niên: Phân phối cổ phiếu theo tiêu chí thời gian làm việc của từng NLD tại Công ty tính đến ngày 31/03/2026 tính đến ngày 31/03/2026 cụ thể như sau:

Thời gian làm việc	HS thâm niên
Từ 2 năm trở lên	4
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	2
Dưới 1 năm	1

Trường hợp người lao động có thời gian công tác ở cả Công ty Cổ Phần Công Nghệ ITD và Công ty cổ phần giải pháp ITD thì sẽ lựa chọn thời gian công tác dài hơn

- c. Tổng hệ số đóng góp: là tổng các hệ số của tất cả các cá nhân được đề cử trong từng đợt phát hành.

3. Tổng số lượng cổ phần phát hành ESOP 2026 và quy định phân chia

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3,0 % tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 (*dự kiến*).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 926.517 cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định cụ thể số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo tỷ lệ nêu trên và tối đa không quá 926.517 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 9.265.170.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi ngàn đồng*).

4. Phương án xử lý trong trường hợp Cổ phiếu không phân phối hết:

- Phương án xử lý cổ phiếu còn dư do nguyên tắc làm tròn hoặc do NLD đủ tiêu chuẩn không đăng ký mua hoặc đăng ký mua không hết số lượng được phân bổ, hoặc NLD không nộp tiền mua hoặc nộp tiền không đủ theo số lượng đã đăng ký trong thời gian quy định, hoặc do trong khoảng thời gian từ lúc ĐHĐCĐ thông qua danh sách NLD được tham gia Chương trình ESOP 2026 đến thời điểm UBCKNN công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành Cổ phiếu ESOP và thời điểm HĐQT triển khai, thực hiện phân phối cổ phần ESOP, NLD không còn thuộc đối tượng và/hoặc không đủ tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP 2026 thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được toàn quyền quyết định, phân phối tiếp cho NLD khác đủ tiêu chuẩn theo danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua và có nhu cầu mua thêm.
- Trường hợp, HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu còn dư không được phát hành hết sẽ được huỷ bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

5. Quy định về hạn chế chuyển nhượng:

Toàn bộ cổ phiếu trong đợt chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty trong đợt này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

6. Những quy định về chuyển nhượng, thu hồi cổ phiếu, hủy bỏ và thay đổi hiệu lực của quyền mua

- a. Chuyển quyền mua: Người được hưởng quyền mua CP theo ESOP không được phép chuyển quyền cho bất kỳ ai khác;
- b. Chuyển nhượng: Người sở hữu CP ESOP không được quyền chuyển nhượng số CP đó trong thời gian CP bị giới hạn chuyển nhượng.
- c. Thành viên được chuyển công việc trong tập đoàn ITD (với quyết định chuyển chuyển chính thức của Ban nhân sự) trong thời gian giới hạn chuyển nhượng sẽ được tiếp tục duy trì quyền sở hữu cổ phiếu ưu đãi này;
- d. Thu hồi:
 - Công ty có quyền mua lại số CP đã phát hành theo chương trình ESOP trong trường hợp CBNV nghỉ việc trước thời hạn hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu (bao gồm cả việc công ty chấm dứt hoặc NLD tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động, hoặc hợp đồng lao động hết hạn và không được gia hạn), trừ trường hợp HĐQT có quyết định khác;
 - Ngày HĐQT ra quyết định việc mua lại được xác định là ngày thực thi quyền mua lại cổ phiếu ESOP. Trong trường hợp thủ tục không kịp hoàn tất thì thời gian hạn chế chuyển nhượng của các cổ phần ESOP bị mua lại này sẽ cộng thêm thời gian làm thủ tục với các cơ quan nhà nước liên quan;
 - Giá mua lại bằng giá phát hành. Việc thanh toán được tiến hành trong thời gian được UBCKNN chấp thuận;
 - Đối với các trường hợp đặc biệt khác chưa được quy định ở trên, ĐHCĐ đồng ý uỷ quyền cho HĐQT xem xét từng trường hợp cụ thể để ra quyết định phù hợp quy định pháp luật.

7. Bán ra Cổ phiếu ESOP được công ty mua lại.

Đối với Cổ phiếu ESOP được công ty thu hồi/ mua lại theo quy định tại điểm d khoản 6 điều 3 Quy chế này, Công ty sẽ bán ra theo phương thức khớp lệnh và/hoặc thoả thuận theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán, đảm bảo việc bán ra phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời điểm.

8. Nghĩa vụ và quyền lợi của người hưởng quyền mua

- a. Thành viên khi đồng ý mua cổ phần đương nhiên chấp nhận Điều lệ hiện hành và các quy định quản trị công ty (bao gồm cả Quy chế này).
- b. Hưởng quyền lợi như một cổ đông sau khi thực hiện quyền mua của mình trừ việc giới hạn chuyển nhượng.
- c. Tuân thủ nghĩa vụ thuế và phí: trừ trường hợp bị mua lại / thu hồi theo quy định tại Quy chế này, CBNV được hưởng ESOP 2026 phải nộp thuế, phí và tuân thủ các quy định về thuế phí phát sinh từ chuyển nhượng Cổ phiếu, thực hiện các quyền phát

sinh từ Cổ phiếu ESOP theo quy định của pháp luật hiện hành tại từng thời điểm áp dụng.

9. Đăng ký và phương thức thanh toán

- NLĐ theo danh sách được duyệt làm thủ tục đăng ký mua.
- Phương thức thanh toán: chuyển khoản theo tài khoản chỉ định do Công ty thông báo.

10. Thời gian thực hiện

Việc phát hành Cổ phiếu ESOP được thực hiện sau khi Quy chế này được ĐHĐCĐ phê duyệt và sau khi UBCKNN có văn bản thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn NLĐ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện chương trình ESOP:

HĐQT chịu trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện Chương trình ESOP 2026 theo phương án phát hành Cổ phiếu mà ĐHĐCĐ công ty đã thông qua;
- Cập nhật, bổ sung, điều chỉnh Danh sách NLĐ được tham gia Chương trình ESOP 2026, bao gồm việc chấm dứt tư cách NLĐ đủ tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP 2026 hoặc thay đổi chỉ tiêu phân phối Cổ phiếu của các NLĐ theo các tiêu chuẩn và nguyên tắc phân phối đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Xử lý số cổ phiếu lẻ, dôi dư sau khi phân phối (nếu có).
- Xét duyệt các trường hợp thu hồi/mua lại, các trường hợp được tiếp tục hưởng quyền lợi của Chương trình ESOP 2026 và/hoặc các trường hợp đặc biệt khác.
- Quyết định các vấn đề khác của Chương trình ESOP 2026 theo nội dung giao/ủy quyền của HĐQT.

Điều 5. Triển khai thực hiện:

- HĐQT phối hợp với các bộ phận liên quan xây dựng bộ hồ sơ đăng ký phát hành Cổ phiếu theo chương trình ESOP 2026 trình UBCKNN thông quan.
- Sau khi được UBCKNN công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành Cổ phiếu ESOP, HĐQT sẽ thông báo cho NLĐ đủ tiêu chuẩn tham gia ESOP 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua về số lượng Cổ phiếu ESOP được phân phối và trình tự thủ tục đăng ký mua Cổ phiếu được phân phối.
- Sau khi hoàn tất việc phát hành và thực hiện nghĩa vụ báo cáo kết quả phát hành theo quy định pháp luật, Công ty sẽ tiến hành thủ tục đăng ký lưu ký chứng khoán cũng như niêm yết bổ sung số Cổ phiếu được phát hành theo quy định pháp luật.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua. Những quy định của Công ty trước đây trái với nội dung quy chế này không còn hiệu lực.

- Giao/ủy quyền cho HĐQT Công ty có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này trong quá trình triển khai Chương trình ESOP 2026 để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty hoặc phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm (nếu có).
- HĐQT, Ban TGD, các thành viên Chương trình ESOP 2026, các Giám đốc/ Trưởng phòng ban và toàn thể NLD trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
NGUYỄN HỮU DŨNG

**HỒ CHÍ MINH**

PHỤ LỤC 5: DANH SÁCH NHÂN VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG ESOP NĂM 2026

(Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2026)

STT	Công ty	Họ Tên	Chức danh	Ngày vào làm	Số lượng CP được mua
NHÓM 1: BAN GIÁM ĐỐC					282,000
1	ITD	Nguyễn Hữu Dũng	Phó chủ tịch kiêm TGĐ	01/01/2021	
2	ITD	Vũ Trọng An	PGĐ Phát Triển KD	01/03/2023	
3	ITDS	Ngô Phương Thanh	PGĐ KD MB	12/01/2006	
4	ITDS	Huỳnh Nhật Tân	PGĐ Dự án	03/08/2009	
NHÓM 2: QUẢN LÝ					296,800
5	ITD	Dương Tấn Phong	Trưởng phòng QLTN	15/05/2002	
6	ITD	Cao Mỹ Phương	Trưởng phòng Tài chính	01/12/2006	
7	ITD	Đỗ Thị Thu Hà	GĐ Kiểm soát Nội bộ	15/09/2014	
8	ITDS	Huỳnh Tiên Giang	Trưởng phòng KTTK	06/07/2009	
9	ITDS	Ngô Thị Thu Hà	Trưởng VPĐD Hà Nội	13/08/2001	
10	ITD	Đặng Duy Quang	TP. Presales	25/08/2025	
11	ITDS	Lê Tuấn Nam	TP Kinh doanh	03/11/2025	
NHÓM 3: TRƯỞNG NHÓM					164,900
12	ITDS	Nguyễn Văn Trung	Phó phòng Phần mềm	05/11/2020	
13	ITD	Lê Phương Thảo	PP HC nhân sự	17/01/2011	
14	ITD	Trần Tuyết Thanh	PP Mua hàng	16/05/2005	
15	ITD	Vũ Thị Nữ	Kế toán Tổng hợp	16/09/2024	
16	ITDS	Nguyễn Viên Linh	Trưởng nhóm Phần mềm	20/06/2011	
17	ITDS	Đỗ Minh Tiệp	Trưởng nhóm Phần mềm	06/05/2015	
NHÓM 4: NHÂN VIÊN					182,800
18	ITD	Lê Trung Dương	Nhân viên Kỹ thuật QLTN	16/03/2020	
19	ITD	Nguyễn Mộng Phương Kiều	Nhân viên Tài chính	28/08/2004	
20	ITD	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Chuyên viên KTNB	21/10/2009	
21	ITD	Phan Thị Lệ Như	Chuyên viên Mua hàng	03/01/2017	
22	ITD	Nguyễn Thị Thiên Thư	Nhân viên Kế toán	16/09/2013	
23	ITD	Lê Thị Bình An	Nhân viên Kế toán	25/06/2008	
24	ITD	Trần Thanh Lộc	Tài xế	02/06/2023	
25	ITD	Lại Đức Thiện	Tài xế	01/07/2024	
26	ITDS	Võ Thị Mỹ Tiên	Chuyên viên QC	01/06/2016	
27	ITDS	Trịnh Thiên Yến Nhi	Chuyên viên QC	01/06/2020	
28	ITDS	Đinh Bá Thi	Nhân viên KTDV	04/07/2016	
29	ITDS	Lê Văn Nhân	Nhân viên KTDV	05/10/2009	
30	ITDS	Vũ Đế Thích	Nhân viên KTDV	28/06/2010	
31	ITDS	Nguyễn Thị Sâm	Điều phối viên DA	10/05/2010	
32	ITDS	Nguyễn Thị Kim Oanh	Nhân viên TM Dự án	10/04/2017	
33	ITDS	Trần Anh Vũ	Nhân viên KTDV	16/04/2008	
34	ITDS	Nguyễn Xuân Vũ	Nhân viên KTDV	17/09/2015	
35	ITDS	Nguyễn Thanh Lan	Thư ký KD	16/01/2006	

Stt	Công ty	Họ Tên	Chức danh	Ngày vào làm	Số lượng CP được mua
36	ITDS	Phan Xuân Hiếu	Nhân Viên Lập Trình	01/08/2022	
37	ITDS	Nguyễn Tài Danh	Nhân Viên Lập Trình	03/12/2022	
38	ITDS	Trần Thị Hường	Nhân viên Kế toán - sales admin	05/06/2000	
39	ITDS	Nguyễn Hồng Thịnh	Nhân viên KTDV	01/12/2002	
40	ITDS	Nguyễn Hồng Hạnh	Điều phối viên DA	05/03/2008	
41	ITDS	Bùi Đắc Tuấn	PM	07/09/2009	
42	ITDS	Bùi Thu Thủy	Kinh doanh bán lẻ	01/09/2003	
43	ITDS	Vũ Tiến Dũng	Kinh doanh bán lẻ	04/08/2008	
44	ITDS	Chu Hữu Công	Kinh doanh dự án	15/03/2023	
45	ITDS	Trần Lý Phước Sang	Kinh doanh dự án	22/06/2023	
46	ITDS	Lê Hoàng Phúc	Kỹ sư giải pháp	02/08/2021	
47	ITD	Nguyễn Việt Tuấn	Thủ Kho	01/10/2025	
48	ITD	Chế Phạm Hoàng Nguyên	Tài xế	01/10/2025	
49	ITD	Nguyễn Thanh Tùng	Chuyên viên Mua hàng	01/10/2025	
50	ITDS	Võ Minh Cường	Kỹ sư giải pháp	15/05/2025	
51	ITDS	Phạm Văn Siêu	Kỹ sư giải pháp	01/10/2025	
52	ITDS	Phan Nguyễn Trà Giang	Kỹ sư giải pháp	01/10/2025	
53	ITDS	Võ Nguyên Trang	Nhân viên tự toán ưu tuyệt	01/11/2025	
TỔNG CỘNG					926,500



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường
niên năm 2026 - Phụ lục 3)*

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2026

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty (“**Quy Chế**”) quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ Đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những Người Điều Hành Công Ty.

Quy Chế này cũng là cơ sở để các Cổ Đông và các bên có liên quan khác đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công Ty.

Quy Chế này quy định các nội dung về:

- a. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- b. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông và họp Hội đồng quản trị;
- c. Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- d. Các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy Chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người Điều Hành Công Ty và những người có liên quan khác.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác, các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công Ty sẽ có ý nghĩa tương tự như được quy định trong Quy Chế này.

CHƯƠNG II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 3.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ Đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công Ty.
- 3.2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 15 Điều lệ công ty.

Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4.1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

- a. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam.
- b. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường có thể do: (i) Hội đồng quản trị; hoặc (ii) Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên triệu tập theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty.

4.2. Thông báo về việc triệu tập họp và chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

- a. Trước khi tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông như

công tác chuẩn bị cho Đại hội, chương trình và nội dung Đại hội. Ngoài ra, Hội đồng quản trị phải xác định ngày đăng ký cuối cùng để làm cơ sở lập danh sách Cổ Đông có quyền dự họp.

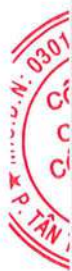
- b. Sau khi họp Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị sẽ ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong đó nêu rõ lý do triệu tập, ngày chốt danh sách cổ đông tham dự (ngày đăng ký cuối cùng), ngày diễn ra cuộc họp và địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.
- c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp tối thiểu hai mươi ngày (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thông báo về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của Công Ty.
- d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ phải thực hiện các công việc sau đây:
 - Lập danh sách Cổ Đông có quyền dự họp;
 - Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ Đông;
 - Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - Dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - Gửi thông báo mời họp đến từng Cổ Đông có trong danh sách Cổ Đông có quyền dự họp;
 - Các công việc khác phục vụ cho cuộc họp.

4.3. Lập danh sách Cổ Đông có quyền dự họp

- a. Danh sách Cổ Đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.
- b. Việc lập danh sách Cổ Đông có quyền dự họp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán.

4.4. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

- a. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các Cổ Đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ.
- b. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông (bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức như gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc phương tiện khác), đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của Công Ty.
- c. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các Cổ Đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ Đông có thể tiếp cận.
- d. Cổ Đông có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin (bao gồm nhưng không giới hạn thông tin tổ chức, cá nhân, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại) để nhận được thông báo mời họp. Trường hợp thông tin do Cổ Đông cung cấp không đầy đủ và/hoặc không chính xác dẫn đến việc Công Ty không thể tiến hành gửi thông báo triệu tập Đại hội



đồng cổ đông, Cổ Đông sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm cho việc không nhận được thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

4.5. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

- a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- b. Nội dung cuộc họp phải là các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, kèm theo đó là các tài liệu thuyết minh, giải trình, các báo cáo liên quan đến nội dung cuộc họp hoặc thông tin chi tiết của từng ứng viên trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị. Chương trình họp phải xác định rõ thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- c. Kiến nghị của Cổ Đông để đưa vào chương trình họp theo quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 18 Điều lệ công ty.

4.6. Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

- a. Các Cổ Đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, hoặc có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- b. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 16 Điều lệ công ty.

4.7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

- a. Cổ Đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công Ty trước ngày khai mạc bằng nhiều hình thức (miễn việc đăng ký tham dự này được thực hiện trong thời hạn được nêu trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông) cụ thể như: (i) gửi thư điện tử hay gửi fax về Công Ty; hoặc (ii) đăng ký qua điện thoại; hoặc (iii) gửi thư qua đường bưu điện. Trong trường hợp đã đăng ký trước, Cổ Đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông vẫn phải mang theo và xuất trình giấy tờ tùy thân, văn bản ủy quyền và các giấy tờ liên quan cần thiết cho Công Ty để kiểm tra, đối chiếu và đăng ký tại nơi tổ chức Đại hội.
- b. Trường hợp Cổ Đông không đăng ký tham dự họp trước ngày khai mạc, Cổ Đông vẫn có thể đăng ký tham dự trực tiếp tại Đại hội.
- c. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công Ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ Đông đến dự họp. Cổ Đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông làm thủ tục đăng ký trước khi vào tham dự Đại hội và ký tên xác nhận tham dự.
- d. Cổ Đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- e. Khi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, dựa trên các tài liệu họp đã được gửi kèm theo thư mời họp và/hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty, Cổ Đông chịu trách nhiệm kê khai chi tiết và trung thực về các lợi ích có liên quan của mình đối với các nội dung của chương trình họp Đại hội đồng cổ đông để Công Ty xem xét, loại bỏ phiếu biểu quyết của Cổ Đông này (trong trường hợp Cổ Đông này vẫn tham gia biểu quyết) khi tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp Cổ Đông không kê khai hoặc kê khai không chính xác, trung thực về các lợi ích liên quan của Cổ Đông đó với các nội dung của chương trình họp và gây thiệt hại cho các Cổ Đông khác và/hoặc Công Ty, thì Cổ Đông đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường toàn bộ các thiệt hại mà Công Ty và/hoặc các Cổ Đông khác phải gánh chịu (nếu có).

4.8. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- a. Để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thì số Cổ Đông và người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đáp ứng một tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Điều 19 Điều lệ công ty.
- b. Trong trường hợp triệu tập họp lần thứ hai và lần thứ ba như quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 Điều lệ công ty, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không cần lập lại danh sách cổ đông có quyền dự họp và có thể sử dụng danh sách mà Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đã cung cấp trong lần triệu tập họp thứ nhất.
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp lần thứ hai và/hoặc lần thứ ba vẫn sẽ được giữ nguyên như chương trình và nội dung cuộc họp đã được chuẩn bị cho lần họp thứ nhất.

4.9. Cách thức bỏ phiếu

- a. Sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký Cổ Đông đến dự họp, Cổ Đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông sẽ nhận được phiếu biểu quyết với nội dung tùy thuộc vào nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nội dung cuộc họp có thực hiện việc bầu thành viên Hội đồng quản trị thì Công Ty sẽ cấp cho Cổ Đông phiếu bầu cử.
- b. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, Cổ Đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông thực hiện biểu quyết cho từng vấn đề trong nội dung chương trình họp trên phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách đánh dấu vào một trong các tình trạng biểu quyết “tán thành”, “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” cho từng vấn đề.
- c. Phiếu biểu quyết hợp lệ phải thể hiện rõ ý kiến “tán thành”, “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” đối với từng vấn đề cụ thể và được Cổ Đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông ký tên hợp lệ.
- d. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ Đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- e. Để đảm bảo tránh các trường hợp xung đột lợi ích, các Cổ Đông có lợi ích liên quan sẽ không tham gia biểu quyết đối với các vấn đề mà Cổ Đông đó hoặc Người Có Liên Quan của Cổ Đông được xác định là có quyền và lợi ích liên quan để đảm bảo tính minh bạch và công bằng của cuộc họp. Đối với các nội dung khác, Cổ Đông đó vẫn có quyền biểu quyết bình thường.

4.10. Cách thức kiểm phiếu

- a. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu một hoặc một số người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ vào đề nghị của chủ tọa.
- b. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, số phiếu biểu quyết tán thành được đếm trước, tiếp đó đến số biểu quyết không tán thành và đếm số phiếu biểu quyết không có ý kiến, cuối cùng đếm tổng số phiếu biểu quyết để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ, tương ứng với tỷ lệ biểu quyết theo từng vấn đề được ban kiểm phiếu ghi nhận đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu.
- c. Ban kiểm phiếu được quyền sử dụng các phương tiện điện tử phù hợp để kiểm điểm phiếu biểu quyết.

4.11. Thông báo kết quả kiểm phiếu

- a. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, ban kiểm phiếu sẽ lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến và số phiếu không hợp lệ tương ứng với tỷ lệ biểu quyết đối với từng vấn đề được các Cổ Đông biểu quyết tại cuộc họp.

- b. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4.12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

- a. Các vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu đáp ứng được tỷ lệ thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty.
- b. Ngoài ra, Đại hội sẽ thực hiện thông qua Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trước khi kết thúc Đại hội. Việc thông qua Biên bản họp và toàn văn Nghị quyết sẽ được thông qua bằng hình thức biểu quyết công khai tại Đại hội.

4.13. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- a. Cổ Đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công Ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ Đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ Đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công Ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công Ty trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
- b. Công Ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ Đông quy định tại điểm a khoản này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá.

4.14. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty.

4.15. Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- a. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi nhận tại nghị quyết đó.
- b. Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu kèm theo trong biên bản họp, nghị quyết (nếu có) phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty và phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

5.1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản

- a. Tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều có thể thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua trong trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.
- b. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản: việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được thực hiện thông qua hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản.

5.2. Trình tự, thủ tục thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

5.2.1. Thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty.

5.2.2. Thông báo về việc lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản và lập danh sách Cổ Đông được lấy ý kiến

Thông báo về việc lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản và lập danh sách Cổ Đông được lấy ý kiến được thực hiện theo trình tự quy định tại khoản 4.2 và khoản 4.3 Điều 4 Quy Chế này.

5.2.3. Phiếu lấy ý kiến và thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến

Phiếu lấy ý kiến và thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 22 Điều lệ công ty.

5.2.4. Cách thức gửi phiếu lấy ý kiến

- a. Hội đồng quản trị gửi phiếu lấy ý kiến đến tất cả các Cổ Đông trong danh sách Cổ Đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông (bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức như gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc phương tiện khác).
- b. Các tài liệu giải trình cho dự thảo nghị quyết và các nội dung cần lấy ý kiến có thể được gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty để các Cổ Đông xem xét trước khi thực hiện trả lời phiếu lấy ý kiến.
- c. Việc Cổ Đông gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công Ty thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Điều lệ công ty.

5.2.5. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 22 Điều lệ công ty.

5.2.6. Thông báo kết quả kiểm phiếu và công bố nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thông báo kết quả kiểm phiếu và công bố nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 22 Điều lệ công ty.

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến trong trường hợp: (i) xảy ra các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hoặc cấm đoán của Nhà nước; và/hoặc (ii) các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp.

6.1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, cụ thể người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ gửi thông báo mời họp và các tài liệu của cuộc họp cho các Cổ Đông của Công Ty hoặc đăng tải các tài liệu này lên trang thông tin điện tử của Công Ty. Tuy nhiên, trong trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các Cổ Đông đăng ký và tham dự họp trực tuyến.

6.2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

- a. Cổ Đông sẽ thực hiện đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo tài liệu hướng dẫn của Công Ty đã được gửi cho Cổ Đông và/hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Theo đó, Cổ Đông sẽ truy cập vào đường dẫn do Công Ty công bố và thực hiện kê khai, xác thực tư cách Cổ Đông để tham dự họp.
- b. Cổ Đông chỉ được cho phép tham dự cuộc họp trực tuyến khi đã kê khai và xác thực tư cách Cổ Đông. Công Ty cũng đảm bảo rằng quyền truy cập của Cổ Đông là duy nhất và mỗi Cổ Đông chỉ có một tài khoản duy nhất để truy cập vào phòng họp trực tuyến tại một thời điểm nhất định.

6.3. Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số Cổ Đông tham dự họp đáp ứng tỷ lệ tối thiểu như được quy định tại khoản 4.8 Điều 4 Quy Chế này.

6.4. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

- a. Công Ty sẽ chuẩn bị các thiết bị kỹ thuật hoặc phương tiện, cách thức để các Cổ Đông có thể thực hiện biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác và ghi nhận việc biểu quyết trực tuyến này của Cổ Đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông đối với các nội dung của chương trình họp. Phương thức cụ thể sẽ tùy thuộc vào trang thiết bị điện tử mà Công Ty sử dụng để phục vụ cho việc biểu quyết và sẽ được công bố cho các Cổ Đông trước mỗi kỳ Đại hội.
- b. Cổ Đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông cũng có thể thực hiện biểu quyết thông qua thư điện tử/fax hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ email, số fax hoặc địa chỉ nhận thư do Công Ty cung cấp với điều kiện Công Ty phải nhận được phiếu biểu quyết của Cổ Đông trước khi kết thúc kiểm phiếu.

6.5. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Công Ty sẽ áp dụng các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các Cổ Đông. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên số lượng phiếu mà Cổ Đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông đã biểu quyết bằng hình thức biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác, và số lượng phiếu biểu quyết mà Cổ Đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông gửi về bằng đường bưu điện, thư điện tử và fax. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kiểm phiếu này và chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6.6. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

6.7. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như cách thức và bao gồm các nội dung như việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp được quy định cụ thể tại khoản 4.14 Điều 4 Quy Chế này.

6.8. Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty và phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.

Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Bên cạnh việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và/hoặc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo cách thức như nêu tại Điều 4 và Điều 6 Quy Chế này, tùy theo tình hình thực tế mà Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

7.1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

- a. Cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được thực hiện như cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp hoặc trực tuyến quy định tại khoản 4.4 Điều 4 và khoản 6.1 Điều 6 Quy Chế này.
- b. Cổ Đông có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại địa điểm diễn ra Đại hội hoặc tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến bằng các phương tiện công nghệ hiện đại. Theo đó, tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, Công Ty sẽ bố trí thêm các màn hình chiếu, máy vi tính, các thiết bị thu và phát sóng âm thanh, hình ảnh có kết nối internet để có thể truyền hình trực tiếp diễn biến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cho các Cổ Đông

khác tham dự trực tuyến, đảm bảo đường truyền kết nối ổn định, hình ảnh hiển thị, âm thanh chuẩn và đồng nhất giữa việc họp trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo quyền lợi giữa các Cổ Đông.

7.2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Việc đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được thực hiện như sau:

- a. Đối với các Cổ Đông tham dự họp trực tiếp: thực hiện đăng ký tại bàn kiểm tra tư cách cổ đông được bố trí tại địa điểm diễn ra Đại hội như cách thức đăng ký họp trực tiếp được quy định tại khoản 4.7 Điều 4 Quy Chế này.
- b. Đối với các Cổ Đông tham dự họp trực tuyến: thực hiện đăng ký như hướng dẫn tại khoản 6.2 Điều 6 Quy Chế này.

7.3. Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được tiến hành khi có tổng số Cổ Đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông tham dự trực tiếp và trực tuyến đáp ứng tỷ lệ tối thiểu như được quy định tại khoản 4.8 Điều 4 Quy Chế này.

7.4. Cách thức bỏ phiếu

Cổ Đông có thể thực hiện việc bỏ phiếu bằng hình thức: (i) bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội, (ii) gửi phiếu biểu quyết về cho người triệu tập cuộc họp bằng đường bưu điện/email/fax, hoặc (iii) bỏ phiếu điện tử hay cách thức điện tử khác.

7.5. Cách thức kiểm phiếu

- a. Công Ty sẽ áp dụng các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các Cổ Đông. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên: (i) số lượng phiếu mà Cổ Đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông đã biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác; (ii) số phiếu mà Cổ Đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp (được bỏ vào thùng phiếu); và (iii) số lượng Phiếu biểu quyết mà Cổ Đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông gửi qua bưu điện, thư điện tử hoặc fax.
- b. Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện tổng hợp tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cả ba cách thức trên theo từng nội dung chương trình họp và chia cho tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội để xác định tỷ lệ tán thành, không tán thành và không có ý kiến tương ứng cho từng vấn đề được biểu quyết, từ đó xác định vấn đề cần biểu quyết có đủ tỷ lệ để thông qua hay không.

7.6. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

7.7. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Ban thư ký sẽ thực hiện lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngay tại cuộc họp và trình cho Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bế mạc. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung như quy định tại khoản 4.14 Điều 4 Quy Chế này.

7.8. Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty và phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

- 8.1.** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 8.2.** Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ công ty.
- 8.3.** Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Người Điều Hành Công Ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của các đơn vị trong Công Ty, với điều kiện là việc cung cấp thông tin đó phải phục vụ cho mục đích thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị và việc cung cấp thông tin đó phải được thông báo bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do yêu cầu, mục đích sử dụng thông tin, kèm theo cam kết sử dụng đúng mục đích và bảo mật các thông tin, tài liệu được cung cấp và văn bản yêu cầu phải được gửi cho Người Điều Hành Công Ty trước ít nhất hai mươi bốn (24) giờ. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
- 8.4.** Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị sử dụng sai mục đích hoặc tiết lộ/làm lộ thông tin, thành viên đó sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về các thiệt hại mà Công Ty phải gánh chịu.

Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

9.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 26 Điều lệ công ty.

9.2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- a. Cơ cấu của Hội đồng quản trị: được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ công ty.
- b. Điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị
 - Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty;
 - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty;
 - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh Nghiệp và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

9.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty.

9.4. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Việc giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ công ty.

9.5. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

- a. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và bầu một (01) lần trên cùng một danh sách, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ Đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- b. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên độc lập và thành viên không độc lập theo quy định tại Điều lệ công ty.
- c. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và chọn ứng viên có số phiếu cao nhất.
- d. Số lượng ứng viên được lựa chọn không được vượt quá số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu.

9.6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- a. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm như các trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 26 Điều lệ công ty.
- b. Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện trong các trường hợp sau:
 - Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty;
 - Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định của Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật;
 - Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế thành viên đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị sẽ được bầu dựa trên danh sách ứng viên do (i) Cổ Đông, nhóm Cổ Đông đề cử và/hoặc (ii) Hội đồng quản trị giới thiệu.

9.7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Tất cả các trường hợp thay đổi thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

9.8. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- a. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch và các Phó Chủ tịch (nếu có) theo nguyên tắc đa số.
- b. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công Ty.
- c. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- d. Trường hợp Chủ tịch và/hoặc Phó chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ

ngày Công Ty nhận được văn bản xin từ chức hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm.

- e. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch và/hoặc Phó chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 10. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

10.1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao và thưởng dựa trên kết quả và hiệu quả hoạt động của Công Ty. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

10.2. Ngoài các khoản thù lao và thưởng nêu trên:

- Thành viên Hội đồng quản trị điều hành được nhận thu nhập (lương và thưởng) cho chức danh điều hành mà mình phụ trách tại Công Ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị thường trực/chuyên trách; hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các ủy ban, tiểu ban của Hội đồng quản trị; hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị thường trực/chuyên trách được trả thêm dưới dạng thù lao trọn gói theo tháng thì mức chi trả thêm không vượt quá 50% mức lương gộp hàng tháng của mức cao nhất của Người Điều Hành Công Ty.

10.3. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

10.4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

10.5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các ủy ban/tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 11. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

11.1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý/năm

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường để thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc có thể thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

11.2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

Việc triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường được thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 30 Điều lệ công ty.

11.3. Thông báo họp Hội đồng quản trị

Thông báo họp Hội đồng quản trị gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định được thực hiện theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 30 Điều lệ công ty.

11.4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có số thành viên tham dự tối thiểu theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Điều lệ công ty.

11.5. Cách thức biểu quyết

- a. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- b. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền (nếu có) tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.
- c. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đã trả lời đến cuộc họp thông qua bưu điện, fax, thư điện tử. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua bưu điện phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử thì phải gửi trước khi kết thúc kiểm phiếu.
- d. Trong trường hợp cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức trực tiếp, trực tuyến hay các phương tiện điện tử khác, các thành viên Hội đồng quản trị có thể biểu quyết bằng cách phát biểu tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến hoặc biểu quyết bằng cách giơ tay đối với mỗi vấn đề được biểu quyết.
- e. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 8 Điều 30 Điều lệ công ty.

11.6. Điều kiện thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Điều kiện thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 9 và khoản 12 Điều 30 Điều lệ công ty.

11.7. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

- a. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được tất cả các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- b. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và thông báo trước cho Hội đồng quản trị để phê duyệt trước khi khai mạc cuộc họp.
- c. Người được ủy quyền dự họp phải xuất trình giấy ủy quyền và giấy tờ pháp lý khác của cá nhân khi tham gia họp Hội đồng quản trị.

11.8. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

Việc lập biên bản họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 30 Điều lệ công ty.

11.9. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Nghị quyết Hội đồng quản trị về một số nội dung được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG IV

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Ủy Ban Kiểm Toán

Quyền và nghĩa vụ của Ủy Ban Kiểm Toán được quy định tại khoản 4 Điều 32 Điều lệ công ty.

Điều 13. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy Ban Kiểm Toán

13.1. Nhiệm kỳ của Ủy Ban Kiểm Toán

Nhiệm kỳ của Ủy Ban Kiểm Toán tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Theo đó, nhiệm kỳ của thành viên Ủy Ban Kiểm Toán là không quá bốn (04) năm.

13.2. Số lượng, cơ cấu của Ủy Ban Kiểm Toán

- a. Ủy Ban Kiểm Toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Số lượng thành viên cụ thể của Ủy Ban Kiểm Toán sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, trong đó:
 - (i) Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; và
 - (ii) Các thành viên khác của Ủy Ban Kiểm Toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
- b. Thành viên thuộc Ủy Ban Kiểm Toán có thể được phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực cụ thể và phải chịu trách nhiệm về công việc được giao. Chủ tịch của Ủy Ban Kiểm Toán phân công công việc cho các thành viên của Ủy ban dựa trên năng lực, kinh nghiệm chuyên môn của mỗi thành viên và kế hoạch hoạt động của Ủy ban.

13.3. Tiêu chuẩn của Ủy Ban Kiểm Toán

Thành viên của Ủy Ban Kiểm Toán phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- a. Thành viên Ủy Ban Kiểm Toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công Ty, đồng thời không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- b. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

13.4. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy Ban Kiểm Toán

- a. Sau khi Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ mới, tại cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ mới, các thành viên Hội đồng quản trị sẽ tiến hành bầu chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ dựa vào hồ sơ các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị để đề cử danh sách các thành viên của Ủy Ban Kiểm Toán và đề cử một (01) thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.
- b. Các thành viên Hội đồng quản trị khác có thể tự ứng cử làm thành viên Ủy Ban Kiểm Toán nếu xét thấy đáp ứng đủ tiêu chuẩn.
- c. Toàn bộ Hội đồng quản trị sẽ biểu quyết bầu Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên còn lại của Ủy ban Kiểm toán dựa vào danh sách ứng viên được lập như cách thức nêu trên.

Điều 14. Hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán

Ủy Ban Kiểm Toán chịu trách nhiệm trong các hoạt động liên quan tới:

- Báo cáo tài chính;
- Hoạt động kiểm toán nội bộ;
- Dịch vụ do kiểm toán độc lập cung cấp;
- Kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro;
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật.

14.1. Báo cáo tài chính

- a. Xem xét báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm trước khi Người Điều Hành Công Ty trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp

luật; có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ, đúng hạn và tính phù hợp của báo cáo tài chính với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành.

- b. Xem xét những vấn đề trọng yếu về kế toán và báo cáo tài chính; ảnh hưởng của các quy định pháp luật, nghề nghiệp đối với báo cáo tài chính công ty.
- c. Thảo luận và xem xét kết quả kiểm toán báo cáo tài chính cùng với Người Điều Hành Công Ty và kiểm toán độc lập.
- d. Xem xét thư quản lý của kiểm toán độc lập; có ý kiến với Người Điều Hành Công Ty đối với những phát hiện, khuyến nghị trọng yếu và kế hoạch thực hiện liên quan.
- e. Theo dõi hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc chuẩn bị số liệu, lập báo cáo kế toán, báo cáo tài chính.

14.2. Hoạt động kiểm toán nội bộ

- a. Quản lý và giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ được quy định như sau:
 - (i) Tổng giám đốc và Ủy Ban Kiểm Toán quản lý và quyết định các vấn đề liên quan đến bộ máy, nhân sự bao gồm việc tuyển dụng, bổ nhiệm các chức danh, lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ đối với vị trí Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ và các kiểm toán viên.
 - (ii) Ủy Ban Kiểm Toán giám sát các vấn đề liên quan đến chức năng kiểm toán nội bộ, bao gồm:
 - Kế hoạch kiểm toán nội bộ;
 - Quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ;
 - Phương pháp kiểm toán;
 - Chất lượng, hiệu quả kiểm toán.

Ủy Ban Kiểm Toán cần lấy ý kiến Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm toán và Quy chế kiểm toán nội bộ trước khi phê duyệt.

Xem xét các báo cáo kiểm toán nội bộ, trong đó chú trọng đến các khuyến nghị và kế hoạch thực hiện liên quan.
- b. Định kỳ hoặc đột xuất, Ủy Ban Kiểm Toán và kiểm toán nội bộ tiến hành thảo luận các vấn đề mà Ủy Ban Kiểm Toán hoặc kiểm toán nội bộ xét thấy cần thiết.

14.3. Dịch vụ do kiểm toán độc lập cung cấp

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- b. Xem xét tính chất và phạm vi kiểm toán và phương pháp tiếp cận do kiểm toán độc lập đề xuất, bao gồm cả sự phối hợp với kiểm toán nội bộ (nếu có).
- c. Định kỳ hoặc đột xuất, Ủy Ban Kiểm Toán và kiểm toán độc lập tiến hành thảo luận các vấn đề mà Ủy Ban Kiểm Toán hoặc kiểm toán độc lập xét thấy cần thiết (Thư quản lý, khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán, ...).

14.4. Kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro

- a. Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro.
- b. Xem xét báo cáo kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro (trong đó có các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính và công nghệ thông tin), lưu ý các phát hiện, khuyến nghị của kiểm toán và phản hồi từ Người Điều Hành Công Ty.

14.5. Tuân thủ

- a. Theo dõi tính hiệu quả các hoạt động, biện pháp (hoặc chương trình) phòng chống gian lận, các vi phạm nội quy, điều lệ công ty, đạo đức nghề nghiệp hoặc vi phạm pháp luật.

- b. Thảo luận với Tổng Giám đốc và/hoặc Người Điều Hành Công Ty khác về các biện pháp phòng chống gian lận, vi phạm đạo đức nghề nghiệp.
- c. Xem xét kết quả, báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) về điều tra các vi phạm, gian lận do Người Điều Hành Công Ty tiến hành; theo dõi khắc phục sau kết luận điều tra.

CHƯƠNG V

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 16. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

16.1. Nhiệm kỳ của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Theo đó, nhiệm kỳ của thành viên các tiểu ban là không quá bốn (04) năm.

16.2. Số lượng, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- a. Số lượng và cơ cấu thành viên của mỗi tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định tại cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị hoặc khi phát sinh nhu cầu cần thành lập tiểu ban và được cân nhắc tại từng thời điểm, nhưng mỗi tiểu ban sẽ có ít nhất ba (03) thành viên.
- b. Các thành viên trong tiểu ban không nhất thiết đều phải là thành viên Hội đồng quản trị. Trong mỗi tiểu ban, sẽ có ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị và ít nhất một (01) thành viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện của một thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc không điều hành. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị trong tiểu ban làm Trưởng tiểu ban.
- c. Số lượng thành viên không phải là thành viên Hội đồng quản trị của mỗi tiểu ban không được nhiều hơn số lượng thành viên là thành viên Hội đồng quản trị và phải do Hội đồng quản trị quyết định.

16.3. Tiêu chuẩn của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- a. Trưởng tiểu ban phụ trách về nhân sự, lương thưởng được lựa chọn trong số những thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Trưởng của một tiểu ban phải báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng quản trị về những công việc của tiểu ban. Bên cạnh đó, Trưởng của các tiểu ban phải có mặt tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông để trả lời những câu hỏi của các Cổ Đông.
- b. Trưởng của một tiểu ban phải:
 - (i) Thông báo cho Hội đồng quản trị biết về tất cả những vấn đề quan trọng liên quan đến công việc của tiểu ban, ít nhất ba (03) tháng một lần.
 - (ii) Nộp cho Hội đồng quản trị tất cả những dữ liệu mà Hội đồng quản trị yêu cầu, không được chậm trễ.
 - (iii) Thực hiện những biện pháp quản lý cần thiết để đảm bảo rằng tiểu ban hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.
- c. Tùy chức năng của tiểu ban mà các thành viên trong từng tiểu ban được yêu cầu phải nắm vững những nguyên tắc cơ bản về đạo đức kinh doanh, liêm chính, quản lý, kinh tế, tài chính, pháp lý và các quy định khác có liên quan, hoặc phải có kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động của Công Ty.

16.4. Cách thức bầu cử, ứng cử thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Việc bầu cử, ứng cử thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị được thực hiện tương tự cách thức bầu cử, ứng cử thành viên Ủy Ban Kiểm Toán.

Điều 17. Vai trò và nhiệm vụ của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị có vai trò và nhiệm vụ được quy định chi tiết thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị khi thành lập, trong đó nhiệm vụ của từng thành viên trong tiểu ban sẽ do Trưởng tiểu ban đó phân công.

CHƯƠNG VI

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ THƯ KÝ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 18. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

- 18.1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty; chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- 18.2. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế hoạt động của Công Ty, hợp đồng lao động ký với Công Ty và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công Ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công Ty.
- 18.3. Đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các thành viên bộ máy quản lý khác là cơ quan chấp hành, điều hành hoạt động của Công Ty, đảm bảo các hoạt động của Công Ty diễn ra bình thường và có hiệu quả.
- 18.4. Tổng giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các quyết định đó.
- 18.5. Tổng giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của Cổ Đông. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ủy Ban Kiểm Toán bằng văn bản.

Điều 19. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc

19.1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc

- a. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là bốn (04) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
- b. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- c. Tổng giám đốc được phép kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc tại công ty mẹ và công ty con kể cả trong trường hợp công ty mẹ và công ty con là công ty niêm yết

19.2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc

- a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. Việc bổ nhiệm sẽ được thể hiện bằng văn bản nghị quyết Hội đồng quản trị.
- b. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng giám đốc. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và được thể hiện trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc.

19.3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc

- a. Hội đồng quản trị có thể họp để biểu quyết thông qua việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị này kiêm Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một (01) Tổng giám đốc mới thay thế.
- b. Công Ty tiến hành chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc sau khi Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Tổng giám đốc. Việc chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế này và các quy định khác của Công Ty.

19.4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc
Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin.

19.5. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc

- a. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương, thưởng, trợ cấp và các quyền lợi khác của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
- b. Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty và phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 20. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Thư ký quản trị công ty

20.1. Tiêu chuẩn của Thư ký quản trị công ty

Thư ký quản trị công ty phải là người có hiểu biết pháp luật và không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty.

20.2. Việc bổ nhiệm Thư ký quản trị công ty

Hội đồng quản trị của Công Ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm nhiệm vụ Thư ký quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.

20.3. Các trường hợp miễn nhiệm Thư ký quản trị công ty

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Thư ký quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

20.4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Thư ký quản trị công ty

Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Thư ký quản trị công ty sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin.

20.5. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký quản trị công ty

Quyền và nghĩa vụ của Thư ký quản trị công ty được quy định tại khoản 4 Điều 36 Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VII

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 21. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

21.1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

- a. Tổng giám đốc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị với vai trò là quan sát viên, nhưng không được bỏ phiếu trừ khi Tổng giám đốc cũng đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

- b. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, thông báo kết quả cuộc họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Quy Chế này.
- c. Trường hợp cần thiết và căn cứ vào tình hình thực tế của Công Ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp, hội ý giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về các vấn đề trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty. Cuộc họp, hội ý mang tính chất tư vấn, tham khảo cho quyết định của Hội đồng quản trị.

21.2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc để Tổng giám đốc theo dõi và tổ chức thực hiện.
- b. Tổng giám đốc có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền của mình và theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

21.3. Các trường hợp Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

Tổng giám đốc có quyền đề nghị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị trong những trường hợp theo quy định tại Điều lệ công ty.

21.4. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

- a. Tổng giám đốc có trách nhiệm kịp thời báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị về những nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.
- b. Hằng năm, Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo.

21.5. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc

Hằng năm, Hội đồng quản trị đánh giá việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và được thể hiện trong báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

21.6. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị

Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin bằng cách thức phù hợp khi thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty theo đúng quy định của pháp luật.

21.7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

- a. Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc thực hiện việc kiểm soát, điều hành và giám sát lẫn nhau theo nhiệm vụ, quyền hạn đã quy định tại Điều lệ công ty và theo quy định của pháp luật.
- b. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người Điều Hành Công Ty khác chịu sự giám sát của Ủy Ban Kiểm Toán theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ủy Ban Kiểm Toán thực hiện nhiệm vụ.
- c. Ủy Ban Kiểm Toán phải thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- d. Ủy Ban Kiểm Toán phải lưu giữ các thông báo về công khai lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người Điều Hành Công Ty khác để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của họ với Người Có Liên Quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công Ty và Cổ Đông; tiếp nhận các khiếu

nại của Cổ Đông liên quan đến quản lý, điều hành Công Ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của Cổ Đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- e. Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo giải trình đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm Toán tại cuộc họp.
- f. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy không đúng quy định của pháp luật, vi phạm Điều lệ công ty và nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 22. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Người Điều Hành Công Ty khác

Hội đồng quản trị trình báo cáo khen thưởng và kỷ luật đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Người Điều Hành Công Ty khác tại Đại hội đồng cổ đông để xem xét, quyết định.

CHƯƠNG VIII

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

- 23.1. Quy Chế này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua ngày 07 tháng 07 năm 2026. Kể từ ngày hiệu lực, Quy Chế này thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26 tháng 06 năm 2025. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công Ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- 23.2. Những nội dung không được đề cập trong Quy Chế này sẽ được điều chỉnh theo quy định của Điều lệ công ty và/hoặc các quy định của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp các quy định tại Quy Chế này mâu thuẫn với các quy định tại Điều lệ công ty, các nội dung tại Điều lệ công ty sẽ được ưu tiên áp dụng.
- 23.3. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công Ty chưa được đề cập trong Điều lệ công ty và Quy Chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với quy định của Quy Chế này, những quy định của pháp luật sẽ được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công Ty.
- 23.4. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người Điều Hành Công Ty khác có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy Chế này đến toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn Công Ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ ITD

*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2026 - Phụ lục 2)*

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2026



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công Ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty	11
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	11
Điều 6. Vốn Điều Lệ, cổ phần	11
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	12
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	12
Điều 10. Thu hồi cổ phần	12
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	13
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	13
Điều 12. Quyền của Cổ Đông.....	13
Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ Đông.....	15
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	19
Điều 17. Thay đổi các quyền	20
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	24
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	27
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	29
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	31
Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	32
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	32
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	36
Điều 32. Ủy Ban Kiểm Toán.....	36
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY VÀ THƯ KÝ QUẢN TRỊ CÔNG TY	38
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	38
Điều 34. Người Điều Hành Công Ty.....	38

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	39
Điều 36. Thư ký quản trị công ty.....	40
IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	41
Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng.....	41
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	41
Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	42
X. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	42
Điều 40. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	42
XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	43
Điều 41. Công nhân viên và công đoàn.....	43
XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	43
Điều 42. Phân phối lợi nhuận	43
XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	44
Điều 43. Tài khoản ngân hàng.....	44
Điều 44. Quỹ dự trữ.....	44
Điều 45. Năm tài chính.....	44
Điều 46. Chế độ kế toán	45
XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	45
Điều 47. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	45
Điều 48. Báo cáo thường niên	45
XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY	45
Điều 49. Kiểm toán.....	45
XVI. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	46
Điều 50. Dấu của doanh nghiệp.....	46
XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	46
Điều 51. Chấm dứt hoạt động.....	46
Điều 52. Giải quyết bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ Đông	46
Điều 53. Thanh lý	47
XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	47
Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	47
XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	48
Điều 55. Điều lệ công ty	48
XX. NGÀY HIỆU LỰC	48
Điều 56. Ngày hiệu lực.....	48

966
 NG T
 PH
 IG N
 [T]
 IN - T

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Công ty Cổ phần Công nghệ ITD và cổ đông của Công ty thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 23 tháng 04 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung nhiều lần và lần bổ sung lần cuối là ngày 07/07/2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. **“Công Ty”** được quy định trong Điều Lệ này là Công ty Cổ phần Công nghệ ITD;
 - b. **“Vốn Điều Lệ”** là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành của Công Ty và quy định tại Điều 6 của Điều Lệ này;
 - c. **“Vốn Có Quyền Biểu Quyết”** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. **“Luật Doanh Nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/OH15.;
 - e. **“Luật Chứng Khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/OH15;
 - f. **“Việt Nam”** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - g. **“Ngày Thành Lập”** là ngày Công Ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
 - h. **“Người Điều Hành Công Ty”** là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, các Giám đốc chức năng, Kế toán trưởng, và người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - i. **“Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách”** là thành viên Hội đồng quản trị không nắm giữ các chức vụ trong Người Điều Hành Công Ty, làm việc toàn thời gian và duy nhất tại Công Ty.
 - j. **“Thành viên Hội đồng quản trị thường trực”** là thành viên Hội đồng quản trị được chọn để tạo thuận lợi và thay mặt Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề đột xuất liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.
 - k. **“Người Có Liên Quan”** là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán;
 - l. **“Cổ Đông”** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công Ty;
 - m. **“Cổ Đông Lớn”** là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - n. **“Công Ty Con”** là doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau: (a) Công Ty sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó; (b) Công Ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp đó, thông qua (i) quyền trực tiếp, gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp đó; hoặc (ii) quyền quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp đó; hoặc (iii) các quyền khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
 - o. **“Quy Chế Quản Trị Công Ty”** là quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và do Hội đồng

quản trị ban hành, quy định về quản trị, điều hành Công Ty phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm;

- p. “**Ủy Ban Kiểm Toán**” có nghĩa là Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị như được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh Nghiệp;
2. Trong Điều Lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
 3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều Lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều Lệ này;
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều Lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty

1. Tên Công Ty
 - o Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD**
 - o Tên tiếng Anh: ITD Technology Corporation
 - o Tên giao dịch: Công ty cổ phần công nghệ ITD
 - o Tên viết tắt: ITD Corp.
2. Công Ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công Ty:
 - o Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 Đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận, TPHCM
 - o Điện thoại: (028) 3 770 1114
 - o Fax: (028) 3 770 1116
 - o E-mail: info@itd.com.vn
 - o Website: www.itd.com.vn
4. Công Ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công Ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 51 Điều Lệ này, thời hạn hoạt động của Công Ty là vô thời hạn kể từ Ngày Thành Lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty

1. Công Ty có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Trường hợp chỉ có một người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công Ty. Trường hợp có hơn một người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của Công Ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

- a. Đại diện cho Công Ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công Ty;
- b. Đại diện cho Công Ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;
- c. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công Ty;
- d. Trung thành với lợi ích của Công Ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công Ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- e. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công Ty về doanh nghiệp mà mình, Người Có Liên Quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật;
- f. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công Ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Tiểu mục c, d, e Khoản 2 Điều này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công Ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công Ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp -Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt các sản phẩm bán ra	3320
2	Hoạt động viễn thông khác -Chi tiết: Lắp đặt tổng đài điện thoại	6190
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê -Chi tiết: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê (Không bao gồm Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyên nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
4	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: Thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ.	7410
5	Lắp đặt hệ thống điện -Chi tiết: Bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống nâng, chuyên.	4321
6	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống	7212
7	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

STT	Tên ngành	Mã ngành
8	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính Chi tiết: Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ truyền thông, có hoặc không có các dịch vụ liên quan như cài đặt hệ thống, đào tạo và hỗ trợ người dùng; - Cung cấp dịch vụ quản lý và vận hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy tính.	6220
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
10	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
11	Lập trình máy tính khác Chi tiết: Sản xuất phần mềm tin học.	6219
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, sô-đa, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,... (Ngoại trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).	4679
13	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác Chi tiết: khắc phục sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm Cung cấp giải pháp hệ thống thông tin chuyên dụng; Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật; Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử. Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; Lắp đặt hệ thống cáp mạng nội bộ; Lắp đặt phần cứng và phần mềm máy vi tính; (Không bao gồm các sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử là vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu và không thực hiện dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng, dịch vụ bảo mật thông tin không sử dụng mật mã dân sự).	6290
14	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
15	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511

STT	Tên ngành	Mã ngành
16	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông Chi tiết: Bán lẻ vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện hàng tiêu dùng (Ngoại trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).	4740
17	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp.	7499
18	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
19	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310
20	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
21	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
22	Hoạt động cổng tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác (trừ thực hiện hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình thức).	6390
23	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng. (Ngoại trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).	4759
24	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
25	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra.	3312
26	Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh Chi tiết: Kết nối mạng internet.	6110
27	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính và thiết bị thông tin và truyền thông.	9510

STT	Tên ngành	Mã ngành
28	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn máy tính, Mua bán phần mềm tin học (Ngoại trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).	4651
29	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
30	Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính	2620
31	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	3313
32	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
33	Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619
34	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020
35	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
36	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán thiết bị đào tạo - dạy nghề. Mua bán thiết bị dụng cụ, thiết bị và máy công nghiệp hóa chất, pin, accu và bộ nạp. Mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học- thí nghiệm (Ngoại trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).	4659
37	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
38	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện thiết bị tin học, hàng điện tử. Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo). Mua bán tổng đài điện thoại. Mua bán thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin. Mua bán vật tư, thiết bị chống ăn mòn. Mua bán thiết bị dụng cụ hệ thống điện, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh (Ngoại trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu.)	4652
39	Xuất bản phần mềm khác	5829

STT	Tên ngành	Mã ngành
40	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. Ngoại trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.	4690
41	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa. Đại lý mua bán hàng hóa. Môi giới thương mại (Ngoại trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)	4610
42	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp - xây dựng, thiết bị chống sét (Ngoại trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)	4673
43	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: còi báo động, đèn giao thông,...	2790
44	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
45	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
46	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
47	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công nghiệp, dân dụng	4299
48	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4211
49	Cho thuê xe có động cơ	7710
50	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212(Chính)
51	(Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan) Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Nghị định 23/2007/NĐ-CP ngày 12/02/2007 của Chính phủ và Thông tư 08/2013/TT-BCT ngày 22/4/2013 của Bộ Công Thương	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Mục tiêu hoạt động của Công Ty:

- a. Kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đầu tư tại Công Ty và thông qua Công Ty đầu tư tại các doanh nghiệp khác;
- b. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động tập đoàn gồm hệ thống công ty mẹ - công ty con;
- c. Tìm kiếm, ứng dụng và phát triển các công nghệ mới tại Việt nam nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, nâng cao thương hiệu và mở rộng thị phần của Công Ty;
- d. Phát triển các hướng kinh doanh mới để sử dụng tối ưu nguồn lực trong Công Ty;
- e. Đầu tư, thực hiện các quyền và nghĩa vụ cổ đông, thành viên góp vốn tại các công ty con, công ty liên kết;
- f. Liên doanh liên kết với các đơn vị kinh tế trong và ngoài nước để đầu tư mở rộng phạm vi hoạt động của Công Ty, mở rộng thị trường khi cần thiết;

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty

1. Công Ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều Lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công Ty.
2. Công Ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn Điều Lệ, cổ phần

1. Vốn Điều Lệ của Công Ty: **262.449.950.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi hai tỷ, bốn trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng số Vốn Điều Lệ của Công Ty được chia thành **26.244.995** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công Ty có thể thay đổi Vốn Điều Lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công Ty vào ngày thông qua Điều Lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Điều Lệ này.
4. Công Ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công Ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công Ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (không ít hơn hai mươi một (21) ngày hoặc thời hạn khác theo quy định của pháp luật) để Cổ Đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần phổ thông mà Cổ Đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các Cổ Đông và các đối tượng khác với điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị xét thấy là phù hợp, nhưng phải đảm bảo các điều kiện này không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

6. Công Ty có thể mua cổ phần do chính Công Ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều Lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công Ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ Đông của Công Ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công Ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công Ty theo các quy định tại Luật Doanh Nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công Ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công Ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công Ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp tăng/giảm số lượng cổ phần thì ghi vào phần tăng/giảm trong chứng nhận cổ phiếu và có đóng dấu, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty hoặc đại diện được Công Ty ủy quyền, trừ trường hợp cổ phần đã được lưu ký trên sàn giao dịch chứng khoán.
5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì Cổ Đông được Công Ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ Đông đó. Đề nghị của Cổ Đông phải bao gồm các nội dung sau đây: thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công Ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công Ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều Lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp Cổ Đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu Cổ Đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công Ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và nêu rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, bao gồm cả việc Cổ Đông không thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ Đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá một trăm năm mươi phần trăm (150%) lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công Ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm Toán trực thuộc Hội đồng quản trị; và
3. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của Cổ Đông

1. Cổ Đông là chủ sở hữu Công Ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số lượng cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ Đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty.
2. Cổ Đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện quyền biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều Lệ này và pháp luật hiện hành;

- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều Lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công Ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công Ty sau khi Công Ty đã thanh toán cho chủ nợ và các Cổ Đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công Ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh Nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ Đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công Ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ Đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công Ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của Điều Lệ này và pháp luật.
3. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh Nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công Ty;
 - c. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ Đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ Đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra sẽ do Ủy Ban Kiểm Toán trực tiếp thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ Đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ Đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.
4. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:

- a. Các Cổ Đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Cổ Đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các Cổ Đông khác đề cử.
5. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ Đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ Đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ Đông

Cổ Đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty;
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công Ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công Ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ Đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ Đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công Ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
3. Tuân thủ Điều Lệ này và Quy Chế Quản Trị Công Ty;
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
5. Bảo mật các thông tin được Công Ty cung cấp theo quy định tại Điều Lệ Công Ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công Ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Cổ Đông có thể ủy quyền thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông;



7. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công Ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công Ty.
9. Chịu trách nhiệm cá nhân về chi phí khi trực tiếp hoặc tham gia yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông với lý do, nguyên nhân không phù hợp;
10. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty và bao gồm tất cả các Cổ Đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn tháng (04 tháng) kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu tháng (06 tháng) kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và quyết định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc tại một địa điểm phù hợp hoặc kết hợp cả hai hình thức nêu trên nhưng phải đảm bảo tuân thủ đúng các điều kiện về tổ chức Đại hội cổ đông cổ đông. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công Ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công Ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công Ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công Ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;
 - b. Khi số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều Lệ này hoặc số thành viên độc lập Hội đồng quản trị bị giảm xuống, không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - d. Theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ Đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ Đông có liên quan;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.

4. Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này; hoặc trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì các thành viên Hội đồng quản trị bỏ phiếu không chấp thuận việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công Ty;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông yêu cầu triệu tập họp như quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công Ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, nếu xét thấy cần thiết, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh Nghiệp.
5. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công Ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ Đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công Ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công Ty và Cổ Đông của Công Ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công Ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - k. Phê duyệt Quy Chế Quản Trị Công Ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.



2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công Ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; trích lập, sử dụng các quỹ từ lợi nhuận theo đề nghị của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thông qua Báo cáo của Ủy Ban Kiểm Toán;
 - d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - e. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
 - h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết;
 - i. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - j. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty;
 - l. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý;
 - m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;
 - n. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - p. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là Cổ Đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công Ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - q. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và Cổ Đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ Đông đó.
 - r. Phê duyệt Quy Chế Quản Trị Công Ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ Đông không được tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau đây:

- a. Các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi Cổ Đông đó hoặc người có liên quan tới Cổ Đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của Cổ Đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ Đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ Đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các Cổ Đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
 - a. Cổ Đông Công Ty là cá nhân ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp.
 - b. Cổ Đông Công Ty là tổ chức có sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện. Người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông là tổ chức phải được ủy quyền bằng văn bản nhân danh chủ sở hữu, thành viên, Cổ Đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Cổ Đông.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công Ty hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự. Văn bản ủy quyền phải nêu rõ tên Cổ Đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền:
 - a. Trường hợp Cổ Đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của Cổ Đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp Cổ Đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền của Cổ Đông cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công Ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.



Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công Ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ Đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ Đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ Đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ Đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và Điều 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công Ty sẽ không bị thay đổi khi Công Ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách Cổ Đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công Ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung và tài liệu cho đại hội;
 - c. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - d. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

- e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ Đông có quyền dự họp;
 - f. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ Đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông (bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức như gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc phương tiện khác), đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các Cổ Đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các Cổ Đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ Đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công Ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên Cổ Đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ Đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ Đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ Đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ Đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công Ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ Đông có quyền dự họp đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công Ty cấp cho từng Cổ Đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ Đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết (trương đương với số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết) của Cổ Đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b. Cổ Đông, người đại diện theo uỷ quyền của Cổ Đông là tổ chức hoặc người được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ Đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - c. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp, cụ thể:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Chủ tọa có thể:

- a. Thông báo Đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những Cổ Đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội đồng cổ đông.

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.

Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi Cổ Đông hoặc đại diện được ủy quyền đều được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ Đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho Cổ Đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ Đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tất cả Cổ Đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 Điều 21 và khoản 1 Điều 17:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công Ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số Cổ Đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ Đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 Điều 21 và khoản 1 Điều 17.
3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp.
4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ Đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông có quyền biểu quyết tán thành;
5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông bao gồm và không giới hạn những điều tại khoản 2 điều 147 Luật DN năm 2020 khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả Cổ Đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu

cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ Đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công Ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ Đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông là tổ chức.

Cổ Đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công Ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy Ban Kiểm Toán hoặc của Cổ Đông không nắm giữ chức vụ Người Điều Hành Công Ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số Cổ Đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu;

liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các Cổ Đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty;
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản nếu được số Cổ Đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số Cổ Đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ Đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp (hoặc văn bản xác nhận tham dự của cổ đông), nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ Đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công Ty và các bên có liên quan của Công Ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có).
2. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên và danh sách đề cử bổ sung phải được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty tối thiểu năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Việc đề cử bổ sung thành viên diễn ra tại Đại hội phải đảm bảo tỷ lệ chấp thuận theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Điều lệ này.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là bốn (04) năm. Trong đó, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị phải theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Trường hợp bầu bổ sung hoặc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm thì nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung, thay thế này là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
 - a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:
 - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên
 - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên
 - b. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị, số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống

Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế như sau:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh Nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Có đơn từ chức bằng văn bản và được chấp thuận;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không đủ năng lực hành vi dân sự;

- d. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cố tình cung cấp thông tin cá nhân không chính xác khi gửi cho Công Ty với tư cách là ứng cử viên Hội đồng quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ Đông của Công Ty trong trường hợp sau:
 - a. Là đại diện vốn của các cá nhân, tổ chức là Cổ Đông của Công Ty;
 - b. Là cá nhân có năng lực và uy tín trong xã hội, được Hội đồng quản trị nhiệm kỳ cũ tiến cử với đa số phiếu hoặc tiến cử bởi Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 7. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh Nghiệp và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công Ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để quyết định, thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ nhân danh Công Ty trừ những quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công Ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công Ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - d. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - e. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phần theo mức giá định trước;
 - f. Quyết định việc phát hành trái phiếu và các hình thức huy động vốn khác của Công Ty;



- g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phần và các chứng quyền chuyển đổi của Công Ty;
- h. Việc định giá các tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phần hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần; Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công Ty;
- j. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- k. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- l. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm m, o và điểm q khoản 2 Điều 15 của Điều lệ này;
- m. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường cho công ty khác;
- n. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- o. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và Người Điều Hành Công Ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người điều hành đó;
- p. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- q. Quyết định mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị dựa trên ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- r. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các Người Điều Hành Công Ty trong quản lý điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty;
- s. Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với Người Điều Hành Công Ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- t. Chỉ định và bãi miễn những người được Công Ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công Ty;
- u. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công Ty; dời trụ sở Công Ty trong địa bàn TPHCM;
- v. Quyết định thành lập, chấm dứt hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công Ty;
- w. Quyết định việc thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình và giải thể Công Ty Con;
- x. Quyết định việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

- y. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - z. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - aa. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
 - bb. Quyết định mức tạm ứng cổ tức; kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - cc. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công Ty; yêu cầu phá sản Công Ty;
 - dd. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy Chế Quản Trị Công Ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công Ty;
 - ee. Quyết định bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quản trị xét thấy cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình để đảm bảo hoạt động của Công Ty; và
 - ff. Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định trong Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, các quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.
 4. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên và các Người Điều Hành Công Ty khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công Ty.
 5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công Ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công Ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 28. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao và thưởng dựa trên kết quả và hiệu quả hoạt động của Công Ty. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành; hoặc thành viên Hội đồng quản trị thường trực/chuyên trách; hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các ủy ban, tiểu ban của Hội đồng quản trị; hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của

một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các ủy ban/tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch và các Phó Chủ tịch (nếu có) theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công Ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
 - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo hoạt động của Công Ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị cho các Cổ Đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên mà Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bầu một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
5. Trường hợp Chủ tịch và/hoặc Phó chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Công Ty nhận được văn bản xin từ chức hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị

đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thông báo thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào được cho là cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường.

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:

- a. Một thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người Điều Hành Công Ty khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.
- d. Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập cuộc họp theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Địa điểm họp.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này được tiến hành tại địa chỉ trụ sở chính của Công Ty hoặc những địa chỉ khác tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo họp Hội đồng quản trị.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thông báo mời họp có thể gửi bằng giấy mời, bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác tùy thuộc vào từng thời điểm, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công Ty. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

7. Số thành viên tham dự tối thiểu:

Cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị được xem là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp khi: (i) tham gia và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; hoặc (ii) thông qua người đại diện được ủy quyền (việc người đại diện theo ủy quyền có quyền dự họp khi được tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tán thành);

hoặc (iii) tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; hoặc (iv) gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; hoặc (v) gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác được đa số các thành viên tán thành.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp.

8. Biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền (nếu có) tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch được quy định tại điểm a và điểm b khoản 7 Điều 38 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng hoặc giao dịch đó;

- c. Theo quy định tại điểm b khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến các vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

9. Biểu quyết thông qua các quyết định.

Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp (trên năm mươi phần trăm (50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Công khai lợi ích.

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó phải có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đó không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công Ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp lệ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử thì phải gửi trước khi kết thúc kiểm phiếu.

12. Quyết định bằng văn bản.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

13. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không và không có ý kiến;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

b. Trường hợp chủ tọa và/hoặc người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy

14
Y
N
HỆ
HỒ

đủ nội dung theo quy định tại điểm a khoản 13 Điều này thì biên bản vẫn có hiệu lực.

- c. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- d. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Trong trường hợp này, biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
- e. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.
2. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.
3. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
4. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy Chế Quản Trị Công Ty.

Điều 32. Ủy Ban Kiểm Toán

1. Ủy Ban Kiểm Toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị.
2. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.
 - a. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy Ban Kiểm Toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là Người Điều Hành Công Ty;
 - b. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy Ban Kiểm Toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
3. Thành phần Ủy Ban Kiểm Toán.
 - a. Ủy Ban Kiểm Toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy Ban Kiểm Toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành;
 - b. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công Ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong ba (03) năm liền trước đó.
 - c. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.
4. Quyền và nghĩa vụ của Ủy Ban Kiểm Toán:

- a. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công Ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công Ty;
 - b. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
 - c. Rà soát giao dịch với Người Có Liên Quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công Ty;
 - e. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
 - f. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công Ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
 - g. Giám sát nhằm bảo đảm Công Ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty;
 - h. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công Ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị và Người Điều Hành Công Ty để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán;
 - i. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm Toán;
 - j. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
 - k. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công Ty;
 - l. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Người Điều Hành Công Ty không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty;
 - m. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;
 - n. Các quyền hạn và trách nhiệm khác được quy định trong Điều lệ này, Quy Chế Quản Trị Công Ty, Quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm toán và quy định pháp luật.
5. Cuộc họp của Ủy Ban Kiểm Toán.
- a. Ủy Ban Kiểm Toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp;
 - b. Ủy Ban Kiểm Toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy Ban Kiểm Toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.



6. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy Ban Kiểm Toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- a. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy Ban Kiểm Toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
 - b. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy Ban Kiểm Toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy Ban Kiểm Toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty;
 - Tổng kết các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm Toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy Ban Kiểm Toán;
 - Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công Ty;
 - Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, Công Ty Con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Người Điều Hành Công Ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Người Điều Hành Công Ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công Ty;
 - Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Người Điều Hành Công Ty;
 - Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy Ban Kiểm Toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ Đông;

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY VÀ THƯ KÝ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công Ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty. Công Ty có một Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc chức năng và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người Điều Hành Công Ty

1. Người Điều Hành Công Ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, các Giám đốc chức năng, Kế toán trưởng, và người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công Ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công Ty do Hội đồng quản trị quy định. Người Điều Hành Công Ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công Ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức;

3. Mức lương, tiền thù lao, thưởng, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với: (i) Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định; (ii) những Người Điều Hành Công Ty khác sẽ do Hội đồng quản trị chấp thuận trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc;
4. Tiền lương của Người Điều Hành Công Ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng lao động quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty; chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là bốn (04) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công Ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định điểm 1 khoản 2 Điều 27 của Điều lệ này;
 - e. Kiến nghị số lượng và các người điều hành mà Công Ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết để thực hiện các thông lệ quản lý tốt nhất cũng như cơ cấu tổ chức do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn cho Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người Điều Hành Công Ty;
 - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công Ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công Ty;
 - i. Chuẩn bị chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm để trình Hội đồng quản trị thông qua;



- j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - k. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công Ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.
 - l. Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thì Tổng giám đốc/người đại diện theo pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân và/hoặc tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm
 - m. Tổng giám đốc được phép kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc tại công ty mẹ và công ty con kể cả trong trường hợp công ty mẹ và công ty con là công ty niêm yết
5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
6. Bãi nhiệm, miễn nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị này kiêm Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một (01) Tổng giám đốc mới thay thế.
7. Tổng giám đốc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị với vai trò là quan sát viên, nhưng không được bỏ phiếu trừ khi Tổng giám đốc cũng đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 36. Thư ký quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công Ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm nhiệm vụ Thư ký quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.
2. Thư ký quản trị công ty phải là người có hiểu biết pháp luật và không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm hoặc bổ nhiệm Thư ký quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
4. Thư ký quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công Ty và Cổ Đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công Ty;

- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 37. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người Điều Hành Công Ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công Ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người Điều Hành Công Ty phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người Điều Hành Công Ty không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công Ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người Điều Hành Công Ty có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công Ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Công Ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người Điều Hành Công Ty và Người Có Liên Quan của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
6. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người Điều Hành Công Ty và Người Có Liên Quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công Ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người Điều Hành Công Ty, và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị dưới 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người Điều Hành Công Ty đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người Điều Hành Công Ty đã được công bố cho các Cổ Đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các Cổ Đông không có lợi ích liên quan.

Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người Điều Hành Công Ty vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng; không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công Ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người Điều Hành Công Ty, nhân viên hoặc là đại diện được Công Ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công Ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công Ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

X. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 40. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ Đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công Ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của Cổ Đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của Cổ Đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người Điều Hành Công Ty có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công Ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công Ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công Ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ Đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 41. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công Ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công Ty và quy định pháp luật hiện hành.

XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 42. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công Ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công Ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phần.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phần và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phần được chi trả bằng tiền mặt, Công Ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ Đông cung cấp. Trường hợp Công Ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ Đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công Ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công Ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phần niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
6. Theo chấp thuận của các Cổ Đông tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán xác thực nhất.

7. Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể làm ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cổ đông của Công Ty (còn gọi là ngày chốt danh sách cổ đông). Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ Đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phần, lãi suất, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 43. Tài khoản ngân hàng

1. Công Ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công Ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công Ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công Ty mở tài khoản.

Điều 44. Quỹ dự trữ

Công Ty trích lập các Quỹ dự trữ theo qui định pháp luật hiện hành như:

1. Quỹ Khoa học và công nghệ nhằm mục đích:
 - a. Tạo nguồn tài chính tài trợ cho các hoạt động khoa học và công nghệ của Công Ty thông qua các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển, đổi mới công nghệ dẫn đến cải tiến đổi mới sản phẩm, dịch vụ và giải pháp.
 - b. Thành tựu đạt được từ quá trình nghiên cứu là tiền đề tạo ra những sản phẩm chất lượng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội và nâng cao lợi thế cạnh tranh của Công Ty.
 - c. Ưu tiên tài trợ các đề án nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ mới có tính thử thách và thời hạn thử nghiệm, đánh giá dưới 03 năm.
2. Quỹ Đầu tư phát triển nhằm mục đích:
 - a. Tạo lập nguồn vốn để Người Điều Hành Công Ty chủ động trong việc thực hiện nghiên cứu, ứng dụng sản phẩm, giải pháp công nghệ mới và triển khai các đề án đầu tư phát triển mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của công ty có thời hạn triển khai và thu hồi vốn trên 03 năm.
 - b. Dự phòng rủi ro tổn thất do thiên tai hoặc hỏa hoạn xảy ra.
3. Quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác (nếu có).

Việc trích lập và sử dụng các Quỹ dự trữ được báo cáo và trình Hội đồng quản trị thông qua trong kỳ họp định kỳ cuối năm, riêng Quỹ Đầu tư phát triển được Hội đồng quản trị báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ họp thường niên.

Điều 45. Năm tài chính

Năm tài chính của Công Ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 04 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 03 hằng năm.

Điều 46. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công Ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công Ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công Ty.
3. Công Ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công Ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công Ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công Ty. Trường hợp Công Ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm của công ty mẹ còn phải bao gồm báo cáo tài chính hợp nhất của Công Ty và các Công Ty Con vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo tài chính bán niên được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán, báo cáo bán niên được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công Ty, tại trụ sở chính của Công Ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 48. Báo cáo thường niên

Công Ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công Ty phải là những công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
2. Công Ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công Ty, lập báo cáo kiểm toán và trình bày báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
4. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công Ty.
5. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính năm trong trường hợp báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

XVI. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 50. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công Ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công Ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 51. Chấm dứt hoạt động

1. Công Ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công Ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam tuyên bố Công Ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Giải thể trước thời hạn theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - e. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công Ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 52. Giải quyết bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Cổ Đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các Cổ Đông nắm giữ trên một nửa số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết trong việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới tòa để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công Ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các Cổ Đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh Cổ Đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể Cổ Đông.

Điều 53. Thanh lý

1. Khi có một quyết định giải thể Công Ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công Ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công Ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công Ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công Ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công Ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công Ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ Đông. Các cổ phần ưu đãi ưu tiên thanh toán trước.

XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công Ty, quyền và nghĩa vụ của các Cổ Đông theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ Đông với Công Ty;
 - b. Cổ Đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay Người Điều Hành Công Ty;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm ngày (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 55. Điều lệ công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công Ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công Ty.

XX. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 56. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XX mục 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công nghệ ITD nhất trí thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung nhiều lần và lần bổ sung lần cuối là ngày 07/07/2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công Ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị, hoặc Tổng Giám đốc, hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền.

Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỮU DŨNG